



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

22

Tháng 11 - 2021

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ LÀM VIỆC VỚI ĐẠI DIỆN CÁC DOANH NGHIỆP ĐỐI TÁC SINGAPORE

Ngày 25/11/2021



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì buổi làm việc



Toàn cảnh buổi làm việc tại điểm cầu trực tuyến Hà Nội

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

22

SỐ 22 - 11/2021



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch 5 chung thành phố Hạ Long đến năm 2040
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt 6 Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong năm 2021 và năm 2022
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động 7 quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc 8 gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị Về việc đẩy 9 mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Văn bản của địa phương

- Điện Biên: ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng 12 công trình trên địa bàn tỉnh
- Lai Châu: ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một 13 số điều của Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh
- Vĩnh Long: Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại công 14 trình, nhà ở riêng lẻ cấp giấy phép có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM
CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH
CN. TRẦN ĐÌNH HÀ
CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH
CN. NINH HOÀNG HẠNH

- Lâm Đồng: sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định 15 ban hành kèm quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở và công trình riêng lẻ trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

- Hà Giang: phân cấp thẩm quyền Cấp giấy phép xây dựng và Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu dự thảo TCVN về thiết kế kết cấu thép do 18 Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng thực hiện

- Bộ Xây dựng nghiệm thu đề tài của Viện Đào tạo & Ứng dụng khoa học công nghệ - Đại học Kiến trúc Hà Nội 19

- Các công nghệ mới giúp giảm CO₂ trong bê tông 20

- Sự tăng trưởng của công nghệ xanh trong xây dựng hiện đại 21

- Ngành Xây dựng trong đại dịch Covid-19 25

- Nâng cấp cải tạo điểm tập kết phân loại rác thải sinh hoạt tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc 29

- Tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc thực hiện nhiều biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống thoát nước đô thị 31

Thông tin

- Thị trấn Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV 33

- Thẩm định Đề án đề nghị công nhận huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV 34

- Phát triển xây dựng bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu Vùng đồng bằng sông Cửu Long 35

- Hội nghị tập huấn, phổ biến nội dung 3 Thông tư hướng dẫn Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng 37

- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị làm việc với đại diện các doanh nghiệp đối tác Singapore 39

- Bộ Xây dựng đối thoại với doanh nghiệp về cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng và lĩnh vực liên quan 41

- Giảm mức phát thải carbon của các công trình xây dựng 43

- Thượng Hải tăng tốc phát triển nhà cho thuê giá rẻ 47



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040

Ngày 19/11/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1959/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040.

Theo Quyết định, phạm vi khu vực lập quy hoạch là toàn bộ đơn vị hành chính thành phố Hạ Long theo Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quy mô lập quy hoạch với diện tích tự nhiên khoảng 1.121.322 km² (112.132,2ha). Dân số thường trú năm 2020 khoảng 327.400 người. Dự báo, quy mô phát triển dân số đến năm 2030 là khoảng 620.000-650.000 người; đến năm 2040 là khoảng 800.000-830.000 người.

Quyết định nêu rõ, mục tiêu phát triển thành phố Hạ Long theo hướng phát triển bền vững, phù hợp với yêu cầu tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu, lấy vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối, theo hướng đa cực, hài hòa với di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long và các vùng núi phía Bắc; nâng cao vai trò, vị thế của thành phố Hạ Long, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh Quảng Ninh, tạo giá trị phát triển mới để tăng sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

Ngoài ra, mục tiêu còn nhằm khai thác tối nhất tiềm năng, lợi thế của đô thị Hạ Long; tạo việc làm; nâng cao chất lượng đô thị; khai thác tốt hệ thống hạ tầng giao thông đã và đang được đầu tư trên địa bàn để kết nối, mở rộng không gian phát triển du lịch. Phát triển mạnh các loại hình vận tải công cộng, dịch vụ cảng biển, logistics, từng bước đưa Hạ Long trở thành trung tâm logistics của cả nước. Phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp sạch, công nghệ cao, công

nghệ thông minh, thân thiện với môi trường; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ phát triển rừng và cảnh quan thiên nhiên.

Quyết định nêu rõ những yêu cầu trọng tâm nghiên cứu lập quy hoạch gồm: đánh giá thực trạng quy hoạch phát triển đô thị; rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch chung năm 2019, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư; xác định những tồn tại, hạn chế, xác định các yêu cầu quản lý phát triển đô thị trong giai đoạn mới, những vấn đề tồn tại, bất cập cần điều chỉnh.

Nghiên cứu các định hướng quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh Quảng Ninh liên quan tới thành phố Hạ Long; dự báo các nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới của tỉnh Quảng Ninh, nắm bắt các cơ hội phát triển mới của thành phố Hạ Long, định hướng cho các ngành kinh tế chủ đạo như: du lịch, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thương mại.

Định hướng phát triển cần phải hài hòa với yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long; khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng.

Điều chỉnh mô hình và cấu trúc phát triển của thành phố Hạ Long và kết nối với các địa phương lân cận để chọn lựa mô hình phát triển phù hợp; nghiên cứu định hướng phát triển không gian khu vực xung quanh vịnh Cửa Lục, lấy vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối không gian phát triển đô thị của thành phố Hạ Long theo hướng đô thị đa cực; cải tạo, chỉnh trang khu vực phía Đông và phía Tây vịnh Cửa Lục, phát triển hệ thống các khu chức năng mới khu vực phía Bắc vịnh Cửa Lục (dịch vụ du lịch, sản xuất công nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi

trường và các dịch vụ hỗ trợ khác).

Đề xuất các giải pháp cụ thể về kiểm soát phát triển không gian đô thị, công trình cao tầng, bố trí các không gian công cộng cho dân cư đô thị và khách du lịch, bố trí hệ thống hạ tầng xã hội theo hướng chất lượng cao; nghiên cứu các hình thái quy hoạch kiến trúc đặc trưng cho đô thị Hạ Long.

Thời gian lập quy hoạch không quá 12 tháng sau khi nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong năm 2021 và năm 2022

Ngày 22/11/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1963/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong năm 2021 và năm 2022.

Theo đó, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục thuộc ngành nghề kinh doanh: Hoạt động xây dựng chuyên dụng; kinh doanh dịch vụ kiến trúc; kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kinh doanh bất động sản; lĩnh vực phát triển đô thị.

Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ kiến trúc nội dung cắt giảm, đơn giản hóa bao gồm: bổ sung hình thức sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc bằng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trước mắt thực hiện thí điểm trong thời gian dịch bệnh Covid-19. Bổ yêu cầu cá nhân đề nghị cấp lại, gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc phải thực hiện sát hạch theo hình thức thi trắc nghiệm.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nội dung cắt giảm, đơn giản hóa như sau: phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên

môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh đối với một số dự án/công trình: dự án nhóm B, nhóm C do cơ quan Trung ương phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư...Giảm một số loại tài liệu, văn bản pháp lý trong hồ sơ trình thẩm định mà có thể khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, chỉ cần kê khai thông tin trong Tờ trình mà không yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực hay bản chính: văn bản/quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng; văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường; văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình (nếu có), các văn bản pháp lý khác (nếu có); danh sách các nhà thầu...

Đối với lĩnh vực phát triển đô thị, phân cấp toàn bộ cho UBND cấp tỉnh quyết định khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt, trên cơ sở các công cụ quản lý phát triển

đô thị theo quy định (gồm: quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý kiến trúc, chương trình phát triển từng đô thị, khu vực phát triển đô thị (nếu có) được duyệt...).

Bổ sung hình thức sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ: Hành nghề hoạt động xây dựng; hành nghề kiến trúc bằng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trước mắt thực hiện thí điểm trong thời gian dịch bệnh COVID-19.

Phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh đối với một số dự án/công trình: dự án nhóm B, nhóm C do cơ quan Trung ương phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư...

Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Xây dựng chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030

Ngày 24/11/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1975/QĐ-TTg về Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030.

Mục tiêu chung của Kế hoạch là bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái của các vùng đất ngập nước, góp phần phát triển bền vững kinh tế-xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam là quốc gia thành viên tham gia Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm

quan trọng quốc tế (Công ước Ramsar).

Kế hoạch được thực hiện trong 2 giai đoạn: giai đoạn một từ năm 2021 đến 2025; giai đoạn hai từ năm 2026 đến 2030.

Mục tiêu cụ thể của Kế hoạch đến năm 2025 là hoàn thành việc điều tra, thống kê, kiểm kê diện tích các vùng đất ngập nước trên phạm vi toàn quốc; xác lập được các vùng đất ngập nước quan trọng, các vùng đất ngập nước quan trọng có dấu hiệu bị suy thoái và xây dựng được cơ sở dữ liệu về các vùng đất ngập nước quan trọng.

Cả nước có 13 khu đất ngập nước được công

nhận là vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar); tăng diện tích các vùng đất ngập nước quan trọng được bảo vệ trên toàn quốc; mạng lưới các khu Ramsar Việt Nam được thiết lập và hoạt động có hiệu quả, trong đó chú trọng các hoạt động, chương trình du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường.

Mục tiêu đến năm 2030, cả nước có 15 khu đất ngập nước được công nhận là khu Ramsar; tăng số lượng các khu bảo tồn đất ngập nước; phục hồi được ít nhất 25% vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái;...

Năm nhiệm vụ chủ yếu:

Thứ nhất, thống kê, kiểm kê các vùng đất ngập nước và điều tra, xác lập Danh mục các vùng đất ngập nước quan trọng.

Thứ hai, thành lập mới các khu bảo tồn đất ngập nước và mở rộng Mạng lưới các khu Ramsar Việt Nam.

Thứ ba, phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái.

Thứ tư, xây dựng và triển khai các mô hình sinh kế bền vững về môi trường, mô hình bảo

tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước quan trọng.

Thứ năm, quan trắc, giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về các vùng đất ngập nước.

Kế hoạch cũng đưa ra các giải pháp thực hiện, bao gồm: hoàn thiện các văn bản chính sách, pháp luật về quản lý các vùng đất ngập nước; tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý về đất ngập nước; đa dạng hóa nguồn lực cho bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, tăng cường thực thi pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên đất ngập nước; và tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 24/11/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1978/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Mục tiêu tổng thể của Chiến lược là đảm bảo người dân nông thôn được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch công bằng, thuận lợi, an toàn với chi phí hợp lý; đảm bảo vệ sinh hộ gia đình và khu vực công cộng, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; bảo vệ sức khỏe, giảm các bệnh liên quan đến nước và vệ sinh, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân nông thôn,

thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Phấn đấu đến năm 2030 có 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày. 100% hộ gia đình nông thôn, trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; 100% người dân nông thôn thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân. 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý; 75% hộ chăn nuôi, trang trại được xử lý chất thải chăn nuôi. 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch

Đến năm 2045, phấn đấu 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch và vệ sinh an toàn, bền vững; 50% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 30% nước thải sinh hoạt được xử lý; 100% hộ chăn nuôi, trang trại được xử lý chất thải chăn nuôi.

Để đạt được mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra các giải pháp cụ thể. Về cấp nước sạch nông thôn, Chiến lược thực hiện đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung gắn với khai thác, quản lý vận hành theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng biến đổi khí hậu; đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên huyện, kết nối với hệ thống cấp nước đô thị ở những nơi phù hợp để đảm bảo công trình hoạt động hiệu quả, bền vững; ưu tiên sử dụng nguồn nước từ hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa, đập dâng cho cấp nước sinh hoạt.

Thí điểm cây ATM cung cấp nước uống trực tiếp cho cụm dân cư, trường học.

Nhân rộng áp dụng mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình; thí điểm áp dụng kiốt, cây ATM cung cấp nước uống trực tiếp cho cụm dân cư, trường học trong trường hợp khẩn cấp do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh.

Đối với vệ sinh nông thôn, ứng dụng và phổ

biến các giải pháp công nghệ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; hỗ trợ kỹ thuật xây dựng, quản lý sử dụng công trình vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh công cộng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tiếp cận đồng bộ dịch vụ vệ sinh an toàn gắn với truyền thông thay đổi hành vi và phát triển thị trường.

Đồng thời, thí điểm áp dụng các mô hình công nghệ thu gom và xử lý nước thải chi phí thấp, hạn chế hóa chất, sử dụng năng lượng tái tạo, ít phát sinh chất thải thứ cấp phù hợp với đặc điểm và quy mô khu dân cư nông thôn tập trung.

Quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo đúng yêu cầu quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo mùi, khí thải, nước thải, chất thải rắn phát sinh từ cơ sở chăn nuôi không làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, không gây ô nhiễm môi trường. Hộ chăn nuôi, chủ trang trại chăn nuôi chịu trách nhiệm xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ người dân xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh và xử lý chất thải chăn nuôi...

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị Về việc đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Ngày 23/11/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg Về việc đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công

tư (Luật PPP) được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2021).

Căn cứ quy định của Luật PPP, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn

thi hành Luật PPP.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020, trong đó có nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

Việc ban hành các văn bản trên, cùng với việc triển khai thi hành các văn bản khác có liên quan trong thời gian qua đã tạo dựng khung pháp lý cao, đồng bộ, ổn định cho việc thu hút đầu tư của khu vực tư nhân tham gia thực hiện các dự án phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội, cung cấp dịch vụ công, đặc biệt là các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, hạ tầng đô thị, xử lý nước thải, rác thải...; đồng thời nâng cao tính minh bạch, cạnh tranh, hiệu quả kinh tế trong việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai.

Tuy nhiên, việc triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư còn tồn tại một số hạn chế. Văn bản quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong một số lĩnh vực chuyên ngành chưa được ban hành kịp thời; việc lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất theo yêu cầu quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP chưa được thực hiện một cách chủ động, kịp thời, hiệu quả và bảo đảm đồng bộ với quy hoạch, danh mục dự án nhà nước thu hồi đất... dẫn đến lúng túng, vướng mắc trong việc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt triển khai tổ chức đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình quy định tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2021 của Chính phủ. Việc tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng chưa hiệu quả, dẫn đến chưa đạt

được sự đồng thuận cao, thống nhất trong cách hiểu và tổ chức triển khai thực hiện mô hình dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất, dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành, xã hội hóa.

Nhằm tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ.

Bộ Tài chính ban hành thông tư hướng dẫn về quản lý và sử dụng chi phí, các khoản thu trong lựa chọn nhà đầu tư; phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về khung lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư và mẫu hợp đồng dự án, hoàn thành trong quý 4/2021.

Bộ Giao thông Vận tải khẩn trương ban hành thông tư hướng dẫn về dự án đầu tư theo phương thức PPP trong lĩnh vực giao thông (trong đó có mẫu hợp đồng BOT) để áp dụng thống nhất đối với các dự án giao thông trọng điểm; hoàn thành trong quý 1/2022.

Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình, bao gồm: nội dung trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, nội dung chi tiết tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, mẫu hợp đồng dự án phù hợp với yêu cầu thực hiện dự án của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Đối với lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, xử lý chất thải, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với Bộ Xây dựng về cơ quan ban hành thông tư hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức PPP, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày

31/12/2021. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan được giao ban hành thông tư trong quý 2/2022.

Đối với các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Điểm b Khoản 7 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành văn bản hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành, xã hội hóa như sau:

Bộ Công Thương: các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện Mặt Trời...), thủy điện nhỏ; phát triển và quản lý chợ và các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác (nếu có); hoàn thành trong quý 1/2022.

Bộ Giao thông Vận tải: các dự án xây dựng, kinh doanh công trình dịch vụ chuyên ngành hàng không tại các cảng hàng không, sân bay và các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác (nếu có); hoàn thành trong quý 1/2022.

Bộ Xây dựng: các dự án cung cấp nước sạch đô thị và các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác (nếu có); hoàn thành trong quý 1/2022.

Bộ Tài chính: các dự án kinh doanh cá cược bóng đá quốc tế, đua chó, đua ngựa và các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác (nếu có); hoàn thành trong quý 1/2022.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: các dự án sản xuất nước sạch nông thôn và các dự án thuộc lĩnh vực chuyên ngành khác (nếu có); hoàn thành trong quý 2/2022.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành thông tư hướng dẫn về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf; hoàn thành trong quý 2/2022.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, lựa chọn dự án phù hợp để triển khai theo phương thức PPP;

tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, tiếp cận các nguồn vốn có lãi suất thấp, thời gian ân hạn dài; ưu tiên bố trí các nguồn lực chuẩn bị và thực hiện các dự án PPP có hiệu quả kinh tế-xã hội, tính khả thi về tài chính, thương mại; khẩn trương chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch và Danh mục dự án thu hồi đất, làm cơ sở để xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục đầu tư.

Các bộ, ngành, địa phương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đẩy mạnh thực hiện lộ trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; nghiêm túc thực hiện việc đăng tải thông tin theo quy định đối với dự án PPP, dự án đầu tư có sử dụng đất để tối ưu hóa việc lựa chọn nhà đầu tư qua mạng, mở rộng đối tượng tiếp cận thông tin tới các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và quốc tế; tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện quy định của pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư để kịp thời phát hiện vi phạm, xử lý theo đúng quy định; nghiêm túc thực hiện quy định về báo cáo thông tin xử lý vi phạm của nhà đầu tư, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải.

Ngoài ra, chủ động bố trí nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ về đầu tư theo phương thức PPP và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường phổ biến, tuyên truyền các quy định về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức tài chính.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG**Điện Biên: ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh**

Ngày 05/11/2021, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND Quy định cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng, gia hạn giấy phép xây dựng; cấp giấy phép xây dựng có thời hạn; quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình; quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình; chủ đầu tư và tổ chức, cá nhân liên quan đến đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; trừ các công trình quy định tại khoản 2 Điều này.

- UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng cấp III, cấp IV, nhà ở riêng lẻ và công trình quảng cáo trên địa bàn do mình quản lý.

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại

và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

Riêng đối với trường hợp thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng làm đổi cấp công trình dẫn đến thay đổi về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thì cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng thực hiện việc điều chỉnh giấy phép xây dựng theo quy định.

- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng gồm nhiều công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình chính, cấp cao nhất thực hiện cấp giấy phép xây dựng cho các công trình còn lại thuộc dự án.

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng.

UBND cấp huyện: Giao cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng cấp huyện tiếp nhận thông báo khởi công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn do mình quản lý, bao gồm cả các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Xây dựng.

Chủ đầu tư xây dựng có trách nhiệm: Gửi hồ sơ thông báo khởi công xây dựng công trình được quy định tại khoản 3 Điều này (bao gồm cả công trình xây dựng nằm trên địa bàn hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên) đến cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều này trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc. Gửi thông báo khởi công xây dựng đến cơ quan cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp

giấy phép xây dựng.

Quyết định cũng quy định quy mô, thời hạn công trình được cấp giấy phép có thời hạn: Công trình, nhà ở không xây dựng tầng hầm, tầng nửa hầm, có số tầng tối đa không quá 01 tầng và chiều cao tầng tối đa không quá 4,2m (chưa kể chiều cao phần mái); phải phù hợp với kiến trúc, cảnh quan trong khu vực và tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch, xây dựng, phòng cháy chữa cháy; khuyến khích sử dụng kết cấu đơn giản và vật liệu nhẹ, dễ tháo dỡ. Thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tại nơi chưa có kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng, thời hạn

tồn tại của công trình được quy định tối đa là 03 năm. Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp quá thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện được, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất. Việc hỗ trợ khi phá dỡ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.dienbien.gov.vn)

Lai Châu: ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh

Ngày 08/11/2021, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau: “Cấp công trình nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 4 như sau:

- “1. Cho ý kiến đối với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng làm căn cứ để UBND các cấp phê duyệt theo phân cấp quản lý.

- 3. Hướng dẫn UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng (nếu có nghĩa trang) tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, mở rộng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ nằm trên địa bàn quản lý.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 11 như sau:

- “1. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng; quy chế quản lý nghĩa trang, nội quy quản lý nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng do mình quản lý.

- 2. Tổ chức quản lý nghĩa trang, lựa chọn đơn vị quản lý đối với các nghĩa trang thuộc địa bàn quản lý theo quy định, được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 16 như sau:

“1. Đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Việc lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày

05/4/2016 của Chính phủ.

- Việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ.”

Bãi bỏ một số khoản tại Điều 4 của Quy định về phân cấp xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.laichau.gov.vn)

Vĩnh Long: Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ cấp giấy phép có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 09/11/2021, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND Quy định về quy mô, thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ cấp giấy phép có thời hạn và phân cấp cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này áp dụng cho các cơ quan cấp giấy phép xây dựng; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quy mô công trình, nhà ở riêng lẻ cấp giấy phép có thời hạn: Công trình xây dựng trong, ngoài đô thị: Chiều cao < 10m, số tầng: 01 tầng, mái tole và tổng diện tích sàn < 1.000 m² cho từng hạng mục công trình. Nhà ở riêng lẻ trong đô thị: chiều cao < 12m, số tầng nhỏ hơn hoặc bằng 2 tầng (nhà trệt hoặc 01 trệt, 01 lửng hoặc 01 trệt, 01 lầu, mái tole) và tổng diện tích sàn < 250 m²; Ngoài đô thị: chiều cao < 8m, số tầng: 01 tầng, mái tole và tổng diện tích sàn <

120 m². Không cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở dạng biệt thự.

Đối với công trình có tính chất chuyên ngành (công trình quảng cáo, công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và các công trình khác) xây dựng trong đô thị hoặc ngoài đô thị: Quy mô công trình theo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành. Đối với công trình, nhà ở hiện trạng có quy mô lớn hơn so với quy định trên thì chỉ được cấp giấy phép có thời hạn để sửa chữa, cải tạo theo quy mô hiện trạng mà không được coi mới, mở rộng.

Thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn: Xây dựng thuộc khu vực có quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000: Thời hạn tồn tại không quá 05 năm tính từ ngày có quyết định phê duyệt quy hoạch. Xây dựng thuộc khu vực có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500: Thời

hạn tồn tại không quá 03 năm tính từ ngày có quyết định phê duyệt quy hoạch.

Trường hợp tại thời điểm cấp giấy phép xây dựng mà quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã đến hạn mà chưa rà soát điều chỉnh, chưa có quyết định điều chỉnh hoặc hủy bỏ của cơ quan có thẩm quyền thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng xem xét quy định thời hạn tồn tại đến khi cơ quan có thẩm quyền có quyết định thu hồi đất để triển khai theo quy hoạch nhưng không được quá 05 năm, không được quá 03 năm (xây dựng thuộc khu vực có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500) kể từ ngày cấp giấy phép xây dựng. Khi hết thời hạn tồn tại ghi trong

giấy phép mà quy hoạch xây dựng chưa được triển khai, chưa được điều chỉnh, hủy bỏ thì cơ quan đã cấp giấy phép xây dựng có thời hạn có trách nhiệm thông báo về việc gia hạn thời hạn tồn tại của công trình đến chủ đầu tư biết để gia hạn khi có nhu cầu.

Theo đó Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo; di dời và cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ trên địa bàn mình quản lý.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.vinhlong.gov.vn)

Lâm Đồng: sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở và công trình riêng lẻ trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Ngày 15/11/2021, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định lộ giới và các chỉ tiêu chủ yếu về quản lý quy hoạch, xây dựng đối với nhà ở và công trình riêng lẻ trên địa bàn các phường thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Quy định về dạng kiến trúc, khoảng lùi, chiều cao tối đa cho phép và chiều cao thông thủy mỗi tầng

- Đối với nhà xây dựng thuộc mặt tiền các

đường có tên trong Phụ lục 1 (quy định về lộ giới, dạng kiến trúc, khoảng lùi, chiều cao tối đa theo tên đường) thì các chỉ tiêu tuân thủ theo Phụ lục 1.

- Đối với nhà biệt thự, biệt thự tiêu chuẩn (nhà biệt lập) xây dựng mới, nâng cấp trên lô đất quy định đảm bảo diện tích, kích thước chiều ngang lô đất thì khoảng cách tính từ mép công trình đến ranh đất bên hông và phía sau tối thiểu 1,0m.

- Đối với nhà biệt thự, biệt thự tiêu chuẩn (nhà biệt lập) cải tạo, sửa chữa trên lô đất quy định, xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trên lô đất theo quy định đảm bảo diện tích, kích

thước chiều ngang lô đất thì khoảng cách tính từ mép công trình đến ranh đất bên hông và phía sau tối thiểu 1,0m.

- Đối với nhà liên kế có sân vườn tại các khu quy hoạch mới thì khoảng cách tính từ mép công trình đến ranh đất phía sau tối thiểu 2,0m. Đối với các khu ở hiện trạng khuyến khích có khoảng cách phía sau.

- Đối với nhà xây dựng trong các đường hẻm, đường chưa có tên trong Phụ lục 1 (quy định về lộ giới, dạng kiến trúc, khoảng lùi, chiều cao tối đa theo tên đường) thì chiều cao tối đa thực hiện cụ thể như sau:

+ Nhà biệt thự, biệt thự tiêu chuẩn (nhà biệt lập): Chiều cao tối đa xây dựng công trình bằng chiều cao công trình theo đường thuộc Phụ lục 1 và không quá 19m.

+ Nhà liên kế có sân vườn, nhà phố: nếu lộ giới (đường, đường hẻm) lớn hơn hoặc bằng 10m thì chiều cao tối đa xây dựng công trình bằng chiều cao công trình theo đường thuộc Phụ lục 1; nếu lộ giới (đường, đường hẻm) nhỏ hơn 10m thì chiều cao tối đa xây dựng công trình bằng chiều cao công trình theo đường thuộc Phụ lục 1 và giảm 3,6m (tương đương với 01 tầng) và không quá 19m.

- Chiều cao thông thủy mỗi tầng được tính từ mặt sàn tầng dưới đến phần dưới kết cấu của phần chịu lực (trần nhà, dầm,...) và phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế để đảm bảo an toàn sử dụng, thoát người và an toàn phòng cháy chữa cháy theo quy định: chiều cao thông thủy của tầng 1 (tầng trệt) không nhỏ hơn 3,6m. Đối với nhà có tầng lửng thì chiều cao tầng một không nhỏ hơn 2,7m. Chiều cao thông thủy của các phòng trong nhà không nhỏ hơn 3,0m. Chiều cao thông thủy của tầng hầm, tầng kỹ thuật và tầng áp mái không nhỏ hơn 2,2m”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 6 Điều 8 như sau:

“4. Nhà biệt thự, biệt thự tiêu chuẩn (nhà biệt lập) được phép xây dựng tối đa 04 tầng bán hầm (do chênh lệch địa hình), phải bạt mái taluy và làm kè chắn đất (giật cấp theo địa hình tự nhiên, chiều cao mỗi bậc kè không quá 4,0m), phải có biện pháp xử lý mặt đứng sau (giật cấp công trình theo địa hình tự nhiên, bố trí sân thượng, ban công, không gian mở ở mặt đứng sau để trồng hoa, cây xanh) đảm bảo phù hợp với kiến trúc, cảnh quan của khu vực.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Quy định về hình thức mái công trình

- Tất cả các loại nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Đà Lạt khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa, mở rộng phải sử dụng kiến trúc mái dốc; cho phép sử dụng mái bằng có diện tích không vượt quá 30% diện tích của sàn mái để bố trí các thiết bị kỹ thuật; sử dụng mái lợp ngói hoặc giả ngói.

- Chiều cao tối đa phần mái tính từ sàn mái đến đỉnh cao nhất của mái cao không quá 5,0m; độ dốc tối đa nhỏ hơn hoặc bằng 45° và phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật thoát nước đối với từng loại vật liệu lợp mái.

- Đối với nhà và công trình công cộng có chiều cao lớn hơn 10m, phải bố trí có cầu thang lên mái.

- Việc lắp đặt các thiết bị trên mái (cột ăng ten, cột thu sét, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, ống khói, ống thông hơi, chi tiết kiến trúc trang trí) phải đảm bảo hạn chế tối đa ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị. Đối với bể/bồn chứa nước phải bố trí trong không gian mái công trình hoặc có giải pháp phù hợp để đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.lamdong.gov.vn)

Hà Giang: phân cấp thẩm quyền Cấp giấy phép xây dựng và Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 24/11/2021, UBND tỉnh Hà Giang đã ban hành Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND phân cấp thẩm quyền Cấp giấy phép xây dựng và Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng và công trình quy định tại khoản 2 Điều này.

- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chức năng, phạm vi quản lý của đơn vị mình.

Phân cấp thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng

- Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý (trừ công trình bí mật nhà nước);

+ Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các tài liệu quy định tại điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định số

15/2021/NĐ-CP đối với các công trình thuộc trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

+ Chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã theo dõi, kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện, ngăn chặn và có biện pháp xử lý kịp thời các phát sinh vi phạm trong hoạt động xây dựng trên địa bàn.

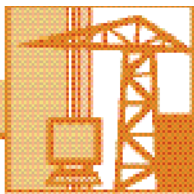
- Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Có trách nhiệm phối hợp quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc trách nhiệm của các cơ quan quản lý cấp trên;

+ Kiểm tra giấy phép xây dựng (đối với công trình phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 89 Luật Xây dựng) đối với các công trình nhà ở riêng lẻ xây dựng trên địa bàn quản lý.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành quy định phân cấp thẩm quyền thẩm định dự án; cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Xem toàn văn tại (www.hagiang.gov.vn)



Nghiệm thu dự thảo TCVN về thiết kế kết cấu thép do Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng thực hiện

Ngày 23/11/2021, Bộ Xây dựng đã họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện bộ tiêu chuẩn thiết kế kết cấu công trình xây dựng”, mã số TĐ 03-17, do nhóm đề tài Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng chủ trì thực hiện. Ông Phạm Minh Hà - Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Theo trình bày của TS. Lê Minh Long - chủ trì đề tài, đề tài được triển khai nhằm thực hiện hợp đồng số 03/HĐKHCN TĐ đã ký giữa Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường (Bộ Xây dựng) với Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng về việc “Nghiên cứu hoàn thiện bộ tiêu chuẩn thiết kế kết cấu công trình xây dựng”, trong đó có nhiệm vụ soát xét TCVN 5575:2012.

TCVN 5575:2012 là tiêu chuẩn hiện hành về thiết kế kết cấu thép, thực chất đã được chuyển đổi ngang từ TCXDVN 338:2005, với nội dung gần như giữ nguyên. Bản thân TCXDVN 338:2005 được chuyển dịch từ tiêu chuẩn Nga SNiP II.23-81(1989), đã quá cũ nên có nhiều bất cập trong quá trình thiết kế. Hơn nữa, TCVN 5575:2012 viện dẫn tới các tiêu chuẩn về các loại thép kết cấu và các vật liệu làm liên kết cũ trước đây nên chưa gắn kết được với các tiêu chuẩn mới của Việt Nam hiện nay. Do đó, việc soát xét TCVN 5575:2012 là cần thiết.

Qua nghiên cứu tìm hiểu, nhóm đề tài nhận thấy về kết cấu thép, SNiP II.23-81 đã từng được cập nhật trong phiên bản mới, sau đó được thay thế bằng SP 16.13330.2011, phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn SP này là SP.16.13330.2017. Đây là tiêu chuẩn tổng hợp mang tính quy định chung và một số quy định cụ thể (như EN 1993-1-1). Liên bang Nga đang trong quá trình hội nhập quốc tế, nên hệ thống tiêu chuẩn Nga cũng được cập nhật thông tin từ



TS. Lê Minh Long trình bày báo cáo thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn trước Hội đồng

các tiêu chuẩn quốc tế, nhất là các tiêu chuẩn châu Âu và tiêu chuẩn Mỹ. Mặt khác, hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam - đặc biệt các tiêu chuẩn trong lĩnh vực thiết kế kết cấu - phần lớn đang dựa trên nền của các tiêu chuẩn Liên Xô và Nga. Các tiêu chuẩn Nga hiện nay cũng đang dần được tích hợp trong các phần mềm tính toán phổ biến tại Việt Nam như SAP, ETABS, ROBOT...

Như vậy, đã có nhiều thay đổi về nội dung và hình thức của tiêu chuẩn gốc ban đầu, đồng thời có cơ sở để thực hiện nhiệm vụ biên soạn mới tiêu chuẩn về thiết kế kết cấu thép.

Nhóm đề tài đã xây dựng dự thảo tiêu chuẩn mới chủ yếu dựa vào SP 16.13330.2017, SP 294.1325800.2017 và SP 43.13330.2012 nhằm thay thế tiêu chuẩn TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế hiện nay, với nội dung phù hợp để áp dụng tại Việt Nam.

Tiêu chuẩn mới được bổ sung và có nhiều điểm mới so với TCVN 5575:2012. Chẳng hạn: Điều 1 “Phạm vi áp dụng” ghi rõ điều kiện làm việc của kết cấu được giới hạn trong ngưỡng 60°C - 100°C. Điều 4 “Yêu cầu chung” có phân chia cấu kiện của kết cấu thành 3 cấp phụ thuộc vào trạng thái ứng suất - biến dạng của tiết diện tính toán, qua đó cho phép đề ra các yêu cầu

khắc khe hơn, vì vậy tăng độ tin cậy của kết cấu. Điều 5 “Vật liệu cho kết cấu và liên kết” được bổ sung và cập nhật các tiêu chuẩn hiện hành về vật liệu, các tiêu chuẩn này đang theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, trong đó có ISO. Điều 7 “Tính toán cấu kiện chịu kéo đúng tâm, chịu nén đúng tâm” được điều chỉnh cách trình bày (kể cả hình vẽ) trong phần tính toán tiết diện thực; phần này được trích nguyên từ EN 1993-1-1:2005 để kế thừa cách biên soạn TCVN 5575:2012. Các bảng tính trong Điều 9 “Tính toán cấu kiện khi có tác dụng của lực dọc kết hợp uốn” được điều chỉnh để khi tính toán ổn định dầm dễ nhìn, dễ áp dụng...

Tại cuộc họp, các ủy viên phản biện và các

thành viên Hội đồng đã đánh giá cao sự công phu, tâm huyết của nhóm đề tài để thực hiện khối lượng công việc đồ sộ. Bên cạnh những ưu điểm như chuyên môn cao, các bản dịch chất lượng tốt..., Hội đồng cũng đóng góp nhiều ý kiến chuyên môn, kiến nghị về cách chuyển dịch, thống nhất thuật ngữ, ngữ nghĩa để tạo sự đồng bộ trong hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam.

Dự thảo TCVN 5575:202x Thiết kế kết cấu thép do nhóm đề tài của Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng thực hiện đã được Hội đồng nhất trí nghiệm thu, với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Lệ Minh

Bộ Xây dựng nghiệm thu đề tài của Viện Đào tạo & Ứng dụng khoa học công nghệ - Đại học Kiến trúc Hà Nội

Ngày 26/11/2021, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng họp đánh giá nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu xây dựng chỉ dẫn công nghệ neo bầu lớn để chống đỡ khi thi công hố móng nhà trong điều kiện phức tạp” do Viện Đào tạo & Ứng dụng khoa học công nghệ thuộc Đại học Kiến trúc Hà Nội chủ trì thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày lý do, sự cần thiết của đề tài, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết: trong thi công hố móng các công trình dân dụng tại Việt Nam đã có nhiều dự án áp dụng giải pháp neo, sử dụng loại neo truyền thống trong đất. Neo đất thường kết hợp với cọc ván (bê tông, thép) hoặc các loại cọc (bê tông, xi măng đất...), tường liên tục trong đất, có hạn chế là sức chịu tải nhỏ và neo có chiều dài tương đối lớn. Tại Việt Nam chưa có nhiều dự án với hố móng ứng dụng được công nghệ neo bầu lớn. Công nghệ có ưu điểm là thi công nhanh và dễ, có thể tạo ra các bầu lớn trong nền đất yếu mà không làm ảnh hưởng tới công trình bên cạnh. Việc điều chỉnh



Toàn cảnh cuộc họp của Hội đồng

ứng suất trước của neo cho phép hạn chế tối đa sự biến dạng của hố móng, giá thành phải chăng. Tuy nhiên đây là công nghệ mới, cần xây dựng các tiêu chí phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam. Do đó, đề tài có tính cấp thiết, tính thực tiễn cao.

Qua quá trình triển khai thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành báo cáo tổng kết, trong đó tổng quan ứng dụng công nghệ neo bầu lớn trong xây dựng hố móng công trình xây dựng dân dụng; xây dựng cơ sở khoa học

ứng dụng công nghệ neo bầu lớn kết hợp với các giải pháp sử dụng tường cừ để thi công hố móng; xây dựng quy trình thiết kế, thi công neo bầu lớn kết hợp tường cừ để thi công hố móng; thiết kế điển hình cho một hố móng trong điều kiện phức tạp. Đồng thời nhóm đã hoàn thành việc xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật công nghệ neo bầu lớn trong thi công hố móng.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao nỗ lực của nhóm nghiên cứu để hoàn thành đề tài theo đề cương đã được phê duyệt. Các ủy viên phản biện, các chuyên gia thành viên Hội đồng đều nhất trí với sự cần thiết, ý nghĩa thực tiễn của đề tài. Bên cạnh đó, Hội đồng thảo luận, đưa ra nhiều ý kiến chuyên

môn, đặc biệt đối với sản phẩm chính của đề tài là cuốn chỉ dẫn kỹ thuật công nghệ neo bầu. Theo đó, cần biên tập lại chỉ dẫn đảm bảo súc tích, ngắn gọn; thuật ngữ cần thống nhất, chính xác hơn. Hội đồng cũng đề nghị nên đổi tên sách là “Chỉ dẫn kỹ thuật neo bầu lớn trong công trình xây dựng dân dụng” để thuận lợi cho việc in, phát hành sau này.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã nhất trí nghiệm thu đề tài của Viện Đào tạo & Ứng dụng khoa học công nghệ - Đại học Kiến trúc Hà Nội, với kết quả xếp loại Khá.

Lệ Minh

Các công nghệ mới giúp giảm CO₂ trong bê tông

Cần rất nhiều nhiệt lượng để sản xuất ra xi măng portland, và trong quá trình sản xuất sẽ giải phóng khí cacbonic như một phần của các phản ứng hóa học xảy ra. Vì thành phần bê tông chủ yếu là đá và cát liên kết với nhau bằng xi măng portland, nên xi măng mang đến cho ngành công nghiệp bê tông toàn cầu lượng khí thải carbon khổng lồ.

Một số nhà sáng chế đang nỗ lực làm sạch các vật liệu xây dựng phổ biến nhất bằng cách bơm đầy CO₂ vào vật liệu đó. Một trong những quy trình như vậy (của CarbonCure có trụ sở tại Dartmouth, Nova Scotia) đã gần bắt kịp với các nhóm dự án, và một đối thủ cạnh tranh khác có trụ sở tại California cũng đang bám rất sát với một cách tiếp cận toàn diện. Kết hợp với một số biện pháp công nghệ thấp hơn hiện đã có, các quy trình này có thể cắt giảm hơn 80% lượng carbon trong bê tông.

Quy trình của CarbonCure bắt đầu với lượng CO₂ thu hồi từ các nhà máy sản xuất phân bón và ethanol, vốn được tinh chế chủ yếu để sử dụng trong đồ uống có ga. Nhưng thay vì các loại nước ngọt có ga, quá trình của CarbonCure tạo ra chất cacbonat cho bê tông. CO₂ được

bơm vào máy trộn bê tông, nơi nó tạo ra các liên kết hóa học và bị giữ lại trong bê tông. Điều này ngăn không cho CO₂ thoát ra bầu khí quyển, đồng thời làm cho bê tông chắc hơn. Về sau mang lại phần lớn lợi ích carbon cho CarbonCure do giảm lượng xi măng portland cần thiết mà vẫn đạt được cường độ nén cần thiết của lớp bê tông. Theo Christie Gamble, Giám đốc cấp cao về tính bền vững của CarbonCure: mỗi pound CO₂ bị cô lập sẽ giúp giảm thêm 25 pound CO₂ thông qua việc giảm lượng xi măng.

Gần 200 nhà máy bê tông ở Bắc Mỹ và Singapore sử dụng quy trình của CarbonCure, cho đến nay đã giữ lại hoặc loại bỏ khoảng 125 triệu pound CO₂. Gamble cho rằng việc áp dụng công nghệ này có khả năng cắt giảm lượng carbon hiện có mà không phải trả thêm chi phí, vì khoản tiết kiệm từ việc sử dụng ít xi măng hơn sẽ dùng để trả phí CO₂ và giấy phép của CarbonCure.

Điều quan trọng, công nghệ của CarbonCure có thể được kết hợp với các công cụ khác để loại bỏ phát thải của bê tông, chẳng hạn thay thế xi măng portland bằng các

vật liệu kết dính ít carbon hơn như tro bay từ các nhà máy than và xỉ thép. Các chất bổ sung gốc xi măng đã thay thế khoảng một phần năm nhu cầu xi măng toàn cầu.

Juan Gonzalez, Giám đốc về tính bền vững phụ trách các hoạt động của Central Concrete (có trụ sở tại San Jose) cho biết công ty của ông thường xuyên sử dụng quy trình của CarbonCure với hỗn hợp bê tông có hàm lượng tro và xỉ cao. Tòa nhà mới của Khoa Luật tại Đại học California mà công ty tham gia xây dựng là một ví dụ: trong công trình này, chất độn được thêm vào, tỷ lệ xi măng portland so với chất thay thế là 55:45, kết quả cắt giảm một nửa lượng carbon so với bê tông thông thường.

Blue Planet có trụ sở tại Los Gatos, California là một trong số các nhóm đang bám đuổi thành công của CarbonCure, có một kế hoạch khác để cắt giảm lượng carbon của bê tông. Họ cũng dựa vào CO₂ công nghiệp, nhưng thay vì điều chỉnh nhu cầu xi măng của bê tông, Blue Planet sử dụng CO₂ để tạo ra đá vôi tổng hợp có thể cô lập CO₂ và thay thế cốt liệu - đá và cát được sử dụng trong bê tông.

Cơ sở thí điểm Bay Area của Blue Planet tiếp nhận vật liệu ô nhiễm thô từ một nhà máy điện chạy bằng khí đốt và cho phản ứng với chất thải công nghiệp có tính kiềm cao. Phản ứng tạo ra canxi cacbonat (tức là đá vôi) có

44% trọng lượng là CO₂ cô lập. Nhà máy thương mại đầu tiên của công ty được xây dựng ở phía đông San Francisco, sẽ sản xuất đủ lượng liên kết để cô lập đến 1 triệu tấn CO₂ mỗi năm. Lượng CO₂ cắt giảm sẽ nhiều hơn, nhờ giảm nhập khẩu đá khai thác ở British Columbia xa xôi.

Greg Kats, thành viên hội đồng Blue Planet và là nhà tư vấn về tính bền vững, cho biết khó khăn đối với Blue Planet hiện nay là tiếp tục tranh luận về cách xác định hàm lượng carbon cho các vật liệu cô lập CO₂. Kats đang làm việc với Cơ quan tiêu chuẩn của Canada (CSA Group) để đưa ra hướng dẫn xác định hàm lượng carbon trong bê tông.

Điều rõ ràng là có rất nhiều CO₂ để xử lý. Các nhà máy điện trên toàn thế giới thải ra đủ lượng carbon để đáp ứng tổng nhu cầu toàn cầu. Cả Blue Planet và CarbonCure đều kỳ vọng vào tương lai, khi việc thu giữ hàng tỉ tấn CO₂ do các nhà máy xi măng trên toàn thế giới thải ra hàng năm sẽ làm giảm thêm lượng khí thải carbon của bê tông.

Samatha B.

Tạp chí Architectural Record, 3/2020

ND: Lê Minh

Sự tăng trưởng của công nghệ xanh trong xây dựng hiện đại

Công nghệ xây dựng xanh đã và đang trở thành một trong những xu hướng cấp thiết nhất trong lĩnh vực xây dựng. Các lợi ích của việc ứng dụng công nghệ xanh trong xây dựng rất toàn diện, không thể phủ nhận. Các chủ đầu tư xây dựng, chủ công trình và khách hàng đều nhận thấy những lợi ích đáng kể từ việc áp dụng công nghệ xây dựng xanh.

Công nghệ xanh giúp các tòa nhà tiết kiệm năng lượng hơn, bền vững hơn, do lượng phát

thải carbon thấp hơn đồng thời giảm tác động của các tòa nhà đến môi trường xung quanh.

Cách chủ yếu để công nghệ xanh mang lại lợi ích là sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Trong các tòa nhà mới, công nghệ xanh đóng một vai trò quan trọng trong mọi giai đoạn phát triển. Tất cả các yếu tố thành phần của một công trình xây dựng, bao gồm vị trí, thiết kế, vật liệu xây dựng và các hệ thống được sử dụng để vận hành và duy trì hoạt động của công trình

đều được lựa chọn sao cho bền vững và tiết kiệm năng lượng tối đa.

Tại một thời điểm bất kỳ, thông thường 30-40% diện tích trong một tòa nhà thương mại sẽ không có người sử dụng. Công nghệ xây dựng xanh sử dụng các máy dò chuyển động, máy quét RFID, đầu đọc thẻ ra vào và các cảm biến khác để theo dõi tình trạng sử dụng của các khu vực trong tòa nhà. Bất cứ khi nào một khu vực của công trình trở nên trống trải, công nghệ xanh sẽ tự động tắt đèn và điều chỉnh hệ thống HVAC, làm mát, sưởi ấm và thông gió. Nhờ đó, chủ sở hữu tòa nhà có thể tiết kiệm tới 30% chi phí năng lượng do tránh hoàn toàn việc sử dụng năng lượng một cách không cần thiết.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra “hội chứng tòa nhà ốm yếu” có thể tạo ra môi trường làm việc thiếu lành mạnh trong các tòa nhà thương mại, đặc biệt là các tòa nhà cũ hơn và ở những nơi có khí hậu nóng hơn, khi vấn đề thông gió cần được quan tâm. Khi hệ thống HVAC liên tục mở sẽ có thể tích tụ hơi nước khiến các tế bào nấm mốc có hại phát triển. Các giải pháp xanh, tiết kiệm năng lượng có thể tự động tắt hệ thống HVAC khi không cần thiết để duy trì nhiệt độ và độ ẩm tối ưu nhằm bảo vệ sức khỏe. Các phần mềm và cảm biến hiện đại được cài đặt để giám sát hệ thống thông gió sẽ giúp ngăn không cho CO₂ từ các bãi đỗ xe ngầm phát tán ra khắp tòa nhà.

Dưới đây là các công nghệ xây dựng bền vững hàng đầu hiện đang được sử dụng trong xây dựng xanh.

Năng lượng mặt trời

Điện mặt trời ngày càng được khai thác như một công nghệ xây dựng bền vững. Trong xây dựng xanh, năng lượng mặt trời được sử dụng theo hai cách - chủ động và bị động. Năng lượng mặt trời chủ động ngụ ý sử dụng các hệ thống năng lượng mặt trời để hấp thụ bức xạ của mặt trời phục vụ cho việc sưởi ấm và cung cấp điện, giúp giảm nhu cầu sử dụng điện hoặc khí đốt.

Chi phí lắp đặt hệ thống tuy cao nhưng về

lâu dài sẽ giúp tiết kiệm các hóa đơn năng lượng và hỗ trợ giảm phát thải khí nhà kính từ các nguồn năng lượng không tái tạo như nhiên liệu hóa thạch.

Năng lượng mặt trời thụ động tức là sử dụng tia nắng mặt trời để sưởi ấm ngôi nhà thông qua vị trí của các cửa sổ và sử dụng các bề mặt hấp thụ nhiệt. Các cửa sổ cung cấp năng lượng và nhiệt được hấp thụ sẽ làm giảm nhu cầu sưởi ấm ngôi nhà trong thời kỳ lạnh giá (mùa đông).

Vật liệu phân hủy sinh học

Sử dụng các vật liệu phân hủy sinh học là một giải pháp kinh tế, thân thiện môi trường, giúp công trình thêm bền vững. Hầu hết các phương pháp xây dựng truyền thống đều dẫn đến sự tích tụ của các chất thải và hóa chất độc hại, phần lớn các hợp chất này cần hàng trăm năm để có thể phân hủy. Và ngay cả khi phân huỷ, các chất cũng gây ô nhiễm và làm hại môi trường.

Do đó, các vật liệu phân hủy sinh học như sơn hữu cơ giúp hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường bởi dễ dàng phân hủy mà không giải phóng chất độc. Việc sử dụng các vật liệu phân hủy sinh học để xây dựng nền móng, tường và làm vật liệu cách nhiệt cũng là một phần của công nghệ xây dựng bền vững.

Cách nhiệt xanh

Cách nhiệt là một trong những mối quan tâm lớn trong xây dựng các tòa nhà và nhà ở. Tuy nhiên, ít người biết rằng vật liệu cách nhiệt đơn giản chỉ là những bộ lọc của tường, không nhất thiết phải làm từ nguyên liệu đất liền và tinh chế cao.

Trên cơ sở đó, sử dụng vật liệu cách nhiệt xanh đã được chứng minh là công nghệ xây dựng bền vững, do không cần hoàn thiện cao cấp bằng các vật liệu không thể tái tạo. Cách nhiệt xanh mang đến một giải pháp thông qua việc tận dụng các vật liệu cũ và đã qua sử dụng như vải denim và giấy báo. Nói cách khác, công nghệ sử dụng vật liệu tái chế để lót các bức tường.

Sử dụng các thiết bị thông minh



Mái nhà lắp pin năng lượng mặt trời



Mái nhà mát với lớp sơn sáng màu

Những ngôi nhà và tòa nhà thương mại trên thế giới tiêu thụ lượng năng lượng khổng lồ, vì vậy cần áp dụng các thiết bị thông minh như một phần của công nghệ xây dựng bền vững. Các công nghệ xây dựng bền vững nhấn mạnh việc lắp đặt các thiết bị tiết kiệm năng lượng và tự cung tự cấp.

Máy rửa bát, tủ lạnh và máy giặt SmartGrid là những ví dụ về những công nghệ bền vững như vậy. Công nghệ này hướng tới việc xây dựng những ngôi nhà, tòa nhà thương mại không tiêu thụ năng lượng.

Mái nhà mát

Mái nhà mát là công nghệ thiết kế xanh bền vững nhằm phản xạ nhiệt và ánh sáng mặt trời, hỗ trợ giữ cho nhiệt độ phòng của nhà ở và các tòa nhà luôn ở mức tiêu chuẩn bằng cách giảm hấp thụ nhiệt và truyền nhiệt.

Thiết kế mái nhà sử dụng các loại sơn phản chiếu và gạch lát đặc biệt giúp hấp thụ ít nhiệt hơn và phản xạ phần lớn bức xạ mặt trời. Nhờ đó, mái nhà mát có thể giúp giảm nhiệt độ tới hơn 28°C trong mùa hè. Các mái nhà mát giảm thiểu sự phụ thuộc vào điều hòa không khí, từ đó giảm chi phí năng lượng dẫn đến giảm phát thải khí nhà kính tích tụ từ các thiết bị điện.

Nguồn tài nguyên bền vững

Tìm nguồn cung ứng tài nguyên bền vững, như tên gọi, là một ví dụ điển hình của công nghệ xây dựng bền vững vì nó đảm bảo việc sử dụng các vật liệu xây dựng được thiết kế và tạo ra từ

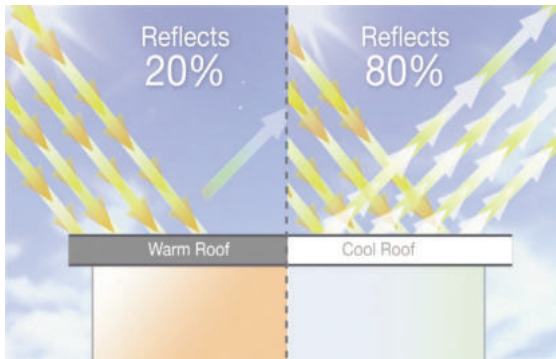
các sản phẩm tái chế, thân thiện với môi trường.

Trong hầu hết các trường hợp, chất thải nông nghiệp hoặc phụ phẩm được sử dụng để sản xuất vật liệu xây dựng. Nhìn chung, các vật liệu được làm lại, tái chế, tái sử dụng và thu hồi từ các nguồn bền vững.

Thiết kế tòa nhà tiết kiệm năng lượng và tòa nhà không tiêu hao năng lượng

Công nghệ xây dựng bền vững thường bao gồm các cơ chế để giảm tiêu thụ năng lượng. Ví dụ, xây dựng tòa nhà gỗ là công nghệ xây dựng bền vững, vì mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn so với các công trình xây dựng bằng thép hoặc bê tông. Công trình xanh bền vững cũng tận dụng các thiết kế nhằm hạn chế rò rỉ không khí, cho phép không khí lưu thông tự do đồng thời sử dụng các kỹ thuật cách nhiệt và cửa sổ hiệu quả năng lượng cao.

Những kỹ thuật này nhằm giảm sự phụ thuộc vào điều hòa không khí và hệ thống sưởi bên trong. Ngoài ra, vị trí của các cửa sổ là một kỹ thuật khác để tăng cường ánh sáng ban ngày, qua đó giảm thiểu nhu cầu sử dụng điện chiếu sáng trong ngày. Việc sử dụng năng lượng tái tạo (như năng lượng mặt trời) để chiếu sáng và đun nước cũng là một phần của công nghệ xây nhà năng lượng thấp và các tòa nhà không tiêu hao năng lượng. Chi phí ban đầu của việc xây dựng các tòa nhà không tiêu hao năng lượng có thể cao, nhưng sẽ được bù lại về lâu dài.



Nguyên lý của công nghệ "mái nhà mát" (cool roof)

Kính điện tử thông minh

Kính điện tử thông minh cũng là một trong những công nghệ xây dựng bền vững. Đây là công nghệ mới đặc biệt hữu dụng vào mùa hè để ngăn ngừa sức nóng khắc nghiệt của bức xạ mặt trời. Kính thông minh sử dụng các tín hiệu điện rất nhỏ để sạc nhẹ các cửa sổ nhằm thay đổi khả năng phản xạ các bức xạ mặt trời.

Với công nghệ này, các ngôi nhà và các tòa nhà thương mại có thể tiết kiệm rất nhiều chi phí nhiệt để sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí. Kính thông minh vẫn đang được hoàn thiện và sắp được đưa vào sử dụng trong xây dựng bền vững như một công nghệ tiết kiệm năng lượng thông minh.

Công nghệ tiết kiệm nước

Các công nghệ tiết kiệm nước là một phần của công nghệ xây dựng bền vững. Về cơ bản, các công nghệ bao gồm tái sử dụng và áp dụng các hệ thống cấp nước hiệu quả: hệ thống ống nước kép, tái sử dụng nước xám, thu gom nước mưa và các thiết bị cố định để lưu trữ nước. Các phương pháp này đảm bảo nước được quản lý, tái chế và sử dụng cho các mục đích tại chỗ như rửa xe và xả bồn cầu.

Hệ thống ống nước kép làm giảm lưu lượng thoát nước và tăng cường khả năng tái sử dụng nước tại chỗ; mặt khác, thu gom nước mưa để cung cấp nước cho các mục đích sử dụng và cũng có thể lưu trữ nước mưa để sử dụng tiếp. Nhìn chung, các công nghệ xây dựng bền vững tiết kiệm nước giúp giảm chi phí sử dụng và bảo

tồn nguồn nước. Ở các khu vực đô thị, các công nghệ này giúp giảm 15% lượng nước lãng phí, giúp giải quyết tình trạng thiếu nước sinh hoạt.

Công nghệ nội thất bền vững môi trường

Sức khỏe và sự an toàn của những cư dân sống trong tòa nhà là điều cơ bản và phải được đảm bảo trong quá trình xây dựng bất kỳ tòa nhà hoặc ngôi nhà nào. Do đó, các công nghệ nội thất bền vững là bắt buộc đối với xây dựng xanh. Các vật liệu được sử dụng phải đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn xanh, bao gồm các yếu tố vật liệu chứa các thành phần không nguy hiểm, không độc hại, khí thải bay hơi thấp và khả năng chống ẩm. Ví dụ, các vật liệu từ nứa, gỗ và tre có nguồn gốc tự nhiên và không chứa bất kỳ thành phần độc hại, kích ứng hoặc gây ung thư nào. Việc sử dụng các vật liệu có VOCs thấp cũng giúp tăng cường IAQ và hạn chế tiếp xúc với các hóa chất có hại cho sức khỏe như vinyl, phenol-formaldehyde và chì.

Các tòa nhà tự chủ năng lượng

Sự tiến bộ trong xây dựng các tòa nhà tự chủ năng lượng là đỉnh cao của công nghệ xây dựng bền vững. Điều này dựa trên thực tế là các tòa nhà tự chủ năng lượng giúp hiện thực hóa các công trình xây dựng không tiêu hao năng lượng.

Các tòa nhà được thiết kế để có thể tự tạo đủ năng lượng cần tiêu thụ, đáp ứng nhu cầu năng lượng của chính mình, thậm chí chuyển năng lượng dư thừa lên lưới điện. Nhìn chung, công nghệ năng lượng gió phổ biến nhất, đặc biệt trong các tòa nhà chọc trời, thông qua các turbin gió được gắn trên các mái nhà. Các dòng không khí nặng và liên tục ở độ cao lớn hơn sẽ đẩy các cánh turbin phát điện đáp ứng các nhu cầu tiêu thụ của tòa nhà.

Gạch đất nện

Gạch đất nện là công nghệ xây dựng lâu đời, gần đây đã được áp dụng trở lại để phục vụ cho các yêu cầu về tính bền vững môi trường. Công nghệ sử dụng nguyên liệu thô có nguồn gốc bền vững. Nhờ những tiến bộ về công

nghệ, quy trình xây dựng một cấu trúc bằng đất nện đã được thực hiện dễ dàng hơn, nhưng vẫn tuân theo quy trình chuẩn bị truyền thống.

Hỗn hợp đất ẩm và các vật chất cứng như sỏi hoặc đất sét được trộn với các thành phần ổn định như bê tông, và được nén chặt để tạo thành các bức tường đặc và chắc chắn. Nguồn gốc nguyên liệu và quá trình hình thành của gạch đất nện khiến vật liệu trở thành lý tưởng trong xây dựng bền vững do làm giảm tác động môi trường, hơn nữa, vật liệu có thể giúp ổn định nhiệt độ của tòa nhà. Các cấu trúc được xây dựng bằng đất nện góp phần tạo ít khí thải hơn và đảm bảo mát mẻ về mùa hè và ấm áp về mùa đông.

Kết luận. Tương lai của xây dựng xanh

Thiết kế và xây dựng được nghiên cứu một cách cẩn trọng sẽ là di sản quý báu cho các thế hệ tương lai thụ hưởng. Cần nhận thức rằng những gì con người xây dựng ngày hôm nay sẽ trường tồn và giúp cải thiện chất lượng cuộc sống của những người đến sau.

Thiết kế và xây dựng tốt không nên đi kèm với chi phí môi trường, mà nên cùng tồn tại phát triển trong mối quan hệ bền vững với môi trường và tạo tác động tối thiểu đến môi trường.

**Ujjwal Goel - Giám đốc kỹ thuật của
Tập đoàn Teraciel (TEC)**

Tạp chí Architectural Record, 6/2020

ND: Lê Minh

Ngành Xây dựng trong đại dịch Covid-19

Ngành xây dựng cần nhiều nguồn lực cơ bản bao gồm nguyên vật liệu thô trong nước hoặc nhập khẩu, nguồn nhân lực đa dạng, tài chính dồi dào bên cạnh luật pháp và các hợp đồng điều chỉnh quy trình làm việc. Ngành xây dựng rất đa dạng vì không chỉ xây dựng các công trình mới, cải tạo và bảo trì các công trình hiện có cùng với các loại dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng khác như tiện ích công cộng, giao thông, năng lượng và các cơ sở quản lý chất thải. Tính đa dạng, phức tạp của lĩnh vực xây dựng, sự kết nối với hầu hết các lĩnh vực khác trong nền kinh tế quốc dân chính là những minh chứng cụ thể, rõ ràng nhất về sự đóng góp to lớn của lĩnh vực này đối với kinh tế toàn cầu nói chung và các quốc gia nói riêng. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã và đang khiến kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn, mọi lĩnh vực trong đó có xây dựng đều chịu ảnh hưởng nặng nề.

Kinh tế toàn cầu suy thoái nghiêm trọng; lĩnh vực xây dựng ở Nga, Mỹ, châu Âu và các nước khác phải gánh nhiều hậu quả khác nhau

như đình trệ hoặc ngưng các hoạt động, thiếu khả năng cung cấp vật liệu xây dựng thiết yếu, các vấn đề về lực lượng lao động, chi phí gia tăng và nhiều vấn đề pháp lý khác.

Các vấn đề liên quan đến lực lượng lao động

Dựa trên báo cáo của Tổ chức Lao động Quốc tế, khoảng 2,7 tỷ công nhân, tương đương 81% lực lượng lao động trên toàn thế giới, sẽ bị ảnh hưởng bởi COVID-19, và chắc chắn con số này đã bao gồm cả công nhân trong lĩnh vực xây dựng. Một cuộc khảo sát tại Anh chỉ ra rằng, thông qua các cuộc phỏng vấn với 13 chuyên gia xây dựng từ 10 công ty, 46% lao động ngành xây dựng làm việc từ xa, 15% vẫn đang làm việc trên công trường và 16% đã mất việc. Ở Nepal, trước đại dịch có 1,7 triệu công nhân xây dựng (kể cả người nước ngoài), nhưng hiện tại con số này chỉ còn 300 nghìn, với mức lương bình quân giảm một nửa so với trước khi có dịch.

Trung Quốc phụ thuộc phần lớn vào lao

động nhập cư ở nông thôn, với 54 triệu lao động. Hậu quả của các chính sách phong tỏa khiến một bộ phận lớn trong số họ đã không thể quay trở lại địa điểm làm việc sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm 2020. Lực lượng lao động cũng phải chịu gánh nặng tâm lý lớn do lo lắng cho tương lai của họ và khó khăn tài chính, do phần lớn có nghĩa vụ tài chính cho cả gia đình. Đây là điều đã thúc đẩy nhiều công nhân trong lĩnh vực xây dựng phi chính thức tiếp tục làm việc bất chấp dịch bệnh, khiến bản thân và gia đình họ gặp rủi ro.

Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn

Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 ở mức độ toàn cầu làm gián đoạn hầu hết các chuỗi cung ứng trên thế giới, và làm giảm hoặc tạm dừng hầu hết các hoạt động thương mại quốc tế liên quan đến cung cấp vật liệu xây dựng, khiến việc thực hiện dự án chậm trễ rất nhiều. Tổ chức Lao động Quốc tế chỉ ra Covid-19 là nguyên nhân gián đoạn của hầu hết các giao dịch cung cấp nguyên vật liệu trên toàn thế giới. Báo cáo của các hiệp hội nhà thầu ở Thái Bình Dương, bao gồm cả Hiệp hội Xây dựng Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc... cũng chỉ rõ rằng chuỗi cung ứng ở các quốc gia của họ đã bị ảnh hưởng bởi Covid -19 và gặp phải tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng vật liệu xây dựng nhập khẩu ở hầu hết các thị trường trong nước. Điều tương tự cũng xảy ra tại các thị trường của Maldives sau khi việc nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc Ấn Độ phải ngừng lại.

Ngành xây dựng Australia trong mười năm qua phụ thuộc rất nhiều vào nhập khẩu vật liệu xây dựng như nhôm, ống nước, kính, v.v., đặc biệt là từ Trung Quốc. Do đó, khi đại dịch bùng phát, các dự án xây dựng ở Úc đặc biệt là các dự án lớn bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong khi đó, đối với các dự án nhỏ hiệu quả lao động thấp hơn do phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn

nguyên liệu thô tại chỗ. Ngoài ra, trong một cuộc khảo sát do Suiko (thuộc Turner & Townsend) thực hiện trên 45 dự án đã hoàn thành trong đại dịch Covid-19, khoảng 7% thiệt hại về năng suất là do thiếu nguyên liệu.

Sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng không chỉ ở phạm vi toàn cầu mà còn ở cấp địa phương. Hoa Kỳ là một ví dụ minh chứng, những người lái xe tải hàng hóa ngày càng lo ngại về Covid-19 (hoặc hậu quả của đợt cách ly 14 ngày) khi vượt qua biên giới các tiểu bang, nên họ chần chừ trong việc vận chuyển vật liệu dẫn đến tình trạng khan hiếm vật liệu trên công trường.

Các vấn đề pháp lý

Các tranh chấp và yêu cầu pháp lý đã ảnh hưởng đáng kể đến ngành xây dựng địa phương trên khắp thế giới. Các nghiên cứu và báo cáo liên quan đến ngành xây dựng cho thấy có sự tranh cãi về cách giải thích hợp pháp về tác động của đại dịch Covid-19 đối với các dự án xây dựng. Một số ý kiến về coi Covid-19 thuộc trường hợp bất khả kháng (các trường hợp không lường trước được trong đó nhà thầu không thể thực hiện hợp đồng), trong khi các ý kiến khác hướng tới nguyên tắc thay đổi luật để giải quyết tranh chấp. Coi đại dịch là trường hợp bất khả kháng (như trong hầu hết các hợp đồng bao gồm cả FIDIC) cho phép các nhà thầu yêu cầu bồi thường cho thời gian do sự chậm trễ gây ra, nhưng không cho họ quyền yêu cầu bồi thường tài chính trừ trường hợp có thỏa thuận giữa các bên.

Ngược lại với trường hợp bất khả kháng, kịch bản thay đổi luật sẽ cho phép nhà thầu kéo dài thời gian và đòi bồi thường tài chính do thay đổi pháp luật. Hầu hết các hợp đồng quốc tế như NEC và JCT đều sử dụng các giao thức liên quan đến trường hợp bất khả kháng, nhưng chưa có định nghĩa thống nhất nào cho vấn đề này, và hầu hết các luật địa phương và hợp

đồng cho các dự án xây dựng trên thế giới đã bao gồm các tài liệu tham khảo để giải thích trường hợp bất khả kháng.

Pháp luật ở Trung Quốc rất linh hoạt trong thời kỳ bùng phát dịch bệnh. Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc chỉ ra Covid-19 là một sự kiện đột ngột và bất ngờ, do đó các bên ký kết có thể miễn thực hiện nghĩa vụ của mình. Trong bảng câu hỏi về tác động của Covid-19 đối với các kỹ sư dân dụng ở Jordan, chỉ có 40,7% kỹ sư biết về sự tồn tại của Điều khoản bất khả kháng trong các quy định hợp đồng pháp lý, nhưng việc giải thích Covid-19 là Điều khoản bất khả kháng sẽ dựa vào bản chất của các hợp đồng đã được phê duyệt.

Sau khi nêu những tác động rõ rệt nhất của Covid-19 đối với ngành xây dựng trên phạm vi toàn cầu, bài viết cũng đưa ra các chiến lược hiệu quả góp phần giảm thiểu các tác động hiện tại và liên tục của đại dịch.

Các điều kiện làm việc an toàn hơn

Có thể nói, lực lượng lao động - gồm cả lao động có tay nghề và lao động phổ thông - là nòng cốt của ngành xây dựng, vì vậy cần thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết và khai thác mọi khả năng sẵn có để bảo vệ nguồn lực này khỏi nguy cơ nhiễm Covid - 19. Điều này buộc tất cả những người đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các dự án, cho dù là tổ chức xây dựng hay nhà thầu, phải phát triển các tiêu chuẩn và quy trình an toàn lao động mới để đối mặt với những thách thức về mặt sức khỏe của người lao động trong tình hình dịch bệnh, tăng tối đa hệ số an toàn tại các công trường thi công. Các nhà quản lý xây dựng có thể đạt được yếu tố này bằng cách áp dụng các chính sách nghiêm ngặt về sức khỏe như đảm bảo khoảng cách an toàn giữa người lao động, sử dụng mặt nạ bảo hộ (mặc dù khó đạt được hai điều kiện này trong quá trình làm việc), thúc

giục họ vệ sinh thân thể và sử dụng chất khử trùng, đảm bảo thông gió tốt cũng như cải thiện chăm sóc sức khỏe. Tại các địa điểm thi công, có thể đặt các biển cảnh báo nhắc nhở công nhân về vấn đề khoảng cách, đóng cửa các nhà hàng, quán ăn, tránh tụ tập đông người ở những nơi này. Ngoài ra, có thể yêu cầu giảm số lượng công nhân có mặt trên công trường bằng cách làm việc theo ca vào các thời điểm khác nhau; cho phép những công nhân không thiết yếu làm việc ở nhà, người giám sát làm việc tại công trường từ ô tô của họ để tránh tiếp xúc với những lao động còn lại. Ở Hoa Kỳ, một số công ty và tổ chức xây dựng đã thực hiện những bước đầu tiên của chiến lược giảm thiểu thiệt hại. Ví dụ: công ty Truebeck đã áp dụng một hệ thống phòng ngừa dựa vào việc kiểm tra nhiệt độ của người lao động, cung cấp vật dụng bảo vệ cá nhân và đặt các biển báo sức khỏe trong công trường.

Các giải pháp sáng tạo và đổi mới

Ngành xây dựng nên hướng tới việc tự động hóa các quy trình và rời bỏ các phương pháp truyền thống. Để đạt được chiến lược này, các giải pháp thay thế giả định có thể đóng một vai trò hiệu quả, vì thư từ và các cuộc họp có thể diễn ra thông qua các ứng dụng điện tử. Ngoài ra, người quản lý dự án có thể quản lý các khiếu nại và giao tiếp với các nhà thầu thông qua cuộc gọi video hoặc thông qua một nền tảng điện tử tương tác để liên lạc trực tiếp giữa tất cả các bên liên quan. BIM và phương pháp khác biệt của nó trong quản lý tài nguyên có thể được sử dụng để chủ động dự đoán các vật liệu xây dựng cần thiết trong các hoạt động của dự án. Các nhà thầu có nhiệm vụ giám sát sớm chuỗi cung ứng toàn cầu và liên tục kiểm tra lịch trình cho các hoạt động của dự án. Họ cũng phải tìm kiếm các giải pháp thay thế đáng tin cậy từ các nhà cung cấp vật liệu xây dựng tại

địa phương.

Một chiến thuật khác là đa dạng hóa chuỗi cung ứng, tránh việc chấp nhận nguồn cung duy nhất hoặc áp dụng phân cấp bằng cách thiết lập mạng lưới các trung tâm cung ứng từ các khu vực dễ tiếp cận. Các tổ chức xây dựng nên có một tầm nhìn sáng tạo để xem xét các lựa chọn công nghệ có sẵn trong thời kỳ đại dịch. Các phương án này khác nhau, từ tiền chế hoặc sử dụng máy quét laser để đo lường sản xuất, thiết bị bay không người lái để giám sát công trường, sử dụng robot hoặc in 3D trong quá trình thi công xây dựng. Các kỹ thuật này giúp giảm thiểu yếu tố con người tại các địa điểm xây dựng.

Luật hợp tác và công bằng

Tất cả các bên cần phải thương lượng dựa trên pháp lý nhằm mang lại công bằng để gánh chịu những hậu quả phát sinh từ tác động của Covid-19 và đảm bảo sự liên tục của chuỗi hoạt động. Hợp đồng phải được xem xét, có thể thực hiện các sửa đổi đối với các quy định của địa phương và hợp đồng tiêu chuẩn để giải quyết các tranh chấp về giá hạn hợp đồng và nghĩa vụ tài chính. Cần phải xem xét lại các hợp đồng tiêu chuẩn, bao gồm cả hợp đồng FIDIC, vì các đại dịch toàn cầu phải được đưa vào là “Trường hợp bất khả kháng” trong các hợp đồng xây dựng. Việc xử lý các hợp đồng như các trường hợp riêng lẻ là không hợp lý; thay vào đó, việc xử lý phải nằm trong tầm nhìn toàn diện về mức độ khủng hoảng trong đó quyền và nghĩa vụ của nhà thầu hoặc chủ dự án được xác định.

Các quốc gia và Chính phủ các quốc gia nên chủ động có các giải pháp góp phần giảm thiểu thiệt hại, chẳng hạn cung cấp các bài kiểm tra Covid-19 cho các nhà thầu để kiểm tra người lao động, đặc biệt là người nước ngoài; sửa đổi các quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong hợp đồng; đưa ra các chính sách thuế công bằng cho phép các nhà cung cấp địa phương cạnh tranh trên thị trường; các ngân hàng có các gói vay với lãi suất thấp, đặc biệt cho các công ty nhỏ. Ngoài ra, khách hàng ký hợp đồng với các công ty xây dựng phải chấp nhận vấn đề chậm trễ do Covid-19 gây ra. Các nhà thầu phải đưa ra tất cả các lý do cho sự chậm trễ và gia tăng chi phí, điều này sẽ hữu ích trong việc phát triển các công thức hợp đồng cân bằng. Cuối cùng, các nhà thầu có các dự án toàn cầu nên tham vấn các chuyên gia tư vấn về luật pháp quốc tế để đề xuất một chiến lược đàm phán tương thích với các thách thức pháp lý toàn cầu do đại dịch gây ra.

Ảnh hưởng của Covid -19 rất lớn và đa dạng, nhưng quan trọng nhất là các tác động liên quan đến lực lượng lao động, sự gián đoạn chuỗi cung ứng và tranh chấp pháp lý, và nhiều vấn đề khác. Bài viết đã đưa ra các giải pháp cho một số vấn đề nổi cộm để ngành Xây dựng nói riêng và nền kinh tế nói chung có cái nhìn toàn diện để vượt qua đại dịch.

Ihsan Ali Husien, Ahmed Adel Naji- Đại học Wasit, khoa Xây dựng dân dụng, Iraq

ND: Mai Anh

Nâng cấp cải tạo điểm tập kết phân loại rác thải sinh hoạt tại tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc

Là một trong bốn tỉnh được Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn Trung Quốc xác định vai trò tiên phong trong việc phân loại rác thải sinh hoạt, tỉnh Phúc Kiến đã triển khai toàn diện với kết quả ban đầu khá nổi bật: thành phố Hạ Môn liên tục đứng đầu trong danh sách bảng xếp hạng đánh giá 46 thành phố trọng điểm của Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn; thành phố Phúc Châu đã lọt vào top 10. Trong những năm gần đây, theo sự triển khai thống nhất của Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn, tỉnh Phúc Kiến tiếp tục đẩy mạnh việc nâng cấp, cải thiện công tác tập kết phân loại rác thải sinh hoạt nhằm tạo thuận lợi cho người dân, nâng cao chất lượng môi trường sống đồng thời nâng cao hơn nữa ý thức của người dân.

Quan tâm đến người dân

Tỉnh Phúc Kiến đã đưa việc phân loại rác thải sinh hoạt vào hệ thống trách nhiệm của Tỉnh ủy và Chính quyền tỉnh, đồng thời đưa vào hệ thống trách nhiệm bảo vệ môi trường và sinh thái của các nhà lãnh đạo Đảng và Chính phủ. Đầu năm 2021, Chính quyền tỉnh Phúc Kiến đã đề xuất: trước khi phân loại rác thải sinh hoạt cần xem xét tới các yêu cầu về sự thuận lợi cho người dân, các dấu hiệu nhận dạng cần ngắn gọn, rõ ràng, sau đó, các địa phương trong tỉnh cần nhanh chóng thực hiện các biện pháp cải tạo các thùng đựng rác có nhãn hiệu không rõ ràng bằng cách phun sơn, đặt thùng rác mới, dán biển báo cho thùng rác cũ, dán bảng hướng dẫn lên tường... tạo thuận tiện cho người dân khi đổ rác. Riêng thành phố Phúc Châu đã dán các biển báo mới cho hơn 50 nghìn thùng rác.

Vào tháng 10 vừa qua, Hội nghị lần thứ 18 của Ủy ban Cải cách toàn diện Đảng bộ tỉnh

Phúc Kiến đã xem xét và thông qua "Kế hoạch thực thi thúc đẩy hơn nữa việc phân loại rác thải sinh hoạt", trong đó làm rõ các yêu cầu cụ thể như quy phạm các biển báo, tối ưu hóa bố cục của điểm tập kết rác thải và thiết lập hợp lý các điểm tập kết rác thải miễn, các bể rửa tay...

Thiết kế quy phạm

Trong những năm gần đây, tỉnh Phúc Kiến đã thúc đẩy mạnh việc xây dựng các ki-ốt phân loại rác thải, đồng thời hướng dẫn các địa phương cải tạo nâng cấp bãi tập kết rác lộ thiên ban đầu thành nhà (ki-ốt) phân loại rác thải theo nguyên tắc "xanh, bảo vệ môi trường, lấy con người làm gốc", hợp nhất các chức năng từ tập kết phân loại, hướng dẫn tuyên truyền, chống gió chống mưa, khử trùng khử mùi đến giám sát chiếu sáng, tập kết theo thời gian cố định... Đồng thời, kết hợp với cảnh quan xung quanh, thay đổi điểm tập kết rác thải từ "bẩn thỉu và bốc mùi" khiến mọi người tránh xa, trở thành những không gian xanh xinh xắn như công viên nhỏ cho người dân thư giãn, trẻ em vui chơi, giúp cải thiện môi trường tập kết rác và môi trường sống của cư dân. Hiện tại, toàn tỉnh đã có hơn 12 nghìn nhà (ki-ốt) phân loại rác thải được xây dựng; trong đó khu vực nội thị thành phố Phúc Châu đã thực hiện bao phủ các nhà phân loại rác thải tại toàn bộ các cộng đồng dân cư nhỏ, thành phố Chương Châu cũng đã thực hiện bao phủ toàn diện việc quản lý các ki-ốt rác tại các khu dân cư.

Cộng đồng cư dân Kim An, quận Hồ Lý, thành phố Hạ Môn là cộng đồng nhà ở xã hội lớn nhất thành phố, ban đầu trước mỗi tòa nhà có 105 điểm tập kết rác được thiết lập. Sau nhiều lần hợp nhất, 105 điểm tập kết rác thải ban đầu cuối cùng đã được tối ưu hóa và quy tụ

thành 16 điểm. Các điểm tập kết rác này đều được bố trí gần các nút giao thông lớn, vừa thuận tiện cho cư dân xuống xe đổ rác vừa thuận tiện cho các xe vận chuyển rác tiến hành thu gom vận chuyển.

Tại Chương Châu, các nhà lưu chuyển sinh thái phân loại rác thải đều được thiết kế thống nhất. Theo yêu cầu tập kết phân loại rác thải, 4 cửa đổ rác được thiết kế dành cho rác tái chế, rác thải nguy hại, rác thải nhà bếp và các loại rác thải khác, bên trong có đèn huỳnh quang, đèn cực tím, đèn đuổi ruồi muỗi, hệ thống phun nước chữa cháy cảm biến nhiệt, hệ thống thông khí và khử mùi, bên ngoài có bồn rửa tay chuyên dụng, đèn chiếu sáng, tích hợp nhiều chức năng như khử mùi, chống nắng, chống mưa, chống cháy, chống bắn, chống côn trùng, khử trùng... rất thuận tiện người dân đổ rác.

Công nghệ thông minh

Sau khi nâng cấp cải tạo các điểm tập kết phân loại rác thải, không chỉ cơ sở vật chất, chức năng hoàn thiện, mà còn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của cư dân.

Nhà phân loại rác thải tại thành phố Phúc Châu đã được nâng cấp và cải tạo, đồng thời bổ sung thêm nền tảng phân loại thông minh, người dân có thể phân loại và bỏ rác bằng cách quét mã để tập kết phân loại rác thải, từ đó có thể thực hiện truy xuất nguồn gốc của rác. Đồng thời, thành phố bổ sung các thùng đựng rác thông minh trái giờ quy định để tạo điều kiện cho cư dân đổ rác không theo thời gian quy định. Ngoài ra, một hệ thống cảnh báo sớm đã được lắp đặt để nhắc nhở mọi người phân loại rác tại các điểm cố định và thời gian cố định thông qua phát sóng giọng nói tự động.

Tại phố La Tinh, quận Mã Vĩ, thành phố Phúc Châu, Trung tâm Tài phú Chính Vinh đã đầu tư xây dựng nhà phân loại và tái chế rác thải thông minh, lắp đặt các robot thông minh,

đồng thời còn xây dựng một nhà tuyên truyền phân loại rác thải. Thông qua sách, đồ chơi và robot thông minh tại nhà tuyên truyền này, ý thức phân loại rác thải của trẻ em được nâng cao bằng phương thức giải trí và giáo dục, đồng thời kiến thức về phân loại rác thải cũng được phổ biến rộng rãi cho người dân trong cộng đồng dân cư.

Làng dân cư ở đường Đông Thành, quận Tân La, thành phố Long Nham đã lập một tủ phân loại và tái chế chất thải thông minh, đồng thời phân phối các túi chất thải được phân loại đặc biệt. Thông qua “một túi, một mã”, chất thải có thể được “truy vết nguồn gốc”, “theo dõi tung tích” và “dữ liệu có thể được xác nhận”.

Tăng cường quản lý và tuyên truyền

Tỉnh Phúc Kiến có tổng cộng hơn 17 nghìn quản trị viên phân loại rác thải, công việc của họ là thường xuyên thực hiện giám sát tại các nơi đặt thùng rác thải để hướng dẫn người dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt của gia đình một cách đúng đắn.

Nhiều nơi ở tỉnh Phúc Kiến đã treo bảng hướng dẫn phân loại rác và áp phích tuyên truyền tại các điểm tập kết phân loại rác thải, sử dụng màn hình LED và ti vi để phát các khẩu hiệu và video tuyên truyền. Những khu vực có điều kiện còn thiết lập thêm các nhà tuyên truyền, nền tảng đám mây thông tin tổng hợp về phân loại rác thải để hướng dẫn người dân tích cực phân loại và đổ xả đúng các loại rác thải.

Nhà phân loại rác thải tại thôn mới Thủy Hạng, thành phố Phúc Châu trong giai đoạn đầu xây dựng không phải là nhà phân loại rác cao cấp, vật liệu và chức năng đơn giản, sự hài lòng của người dân chưa cao. Để đáp ứng nhu cầu của người dân, chính quyền thôn đã kết hợp nâng cấp cải tạo nhà phân loại rác thải với thiết kế cảnh quan công cộng, đồng thời bổ sung các thiết bị thông minh và nhà tuyên truyền, trang bị

nền tảng đám mây thông tin toàn diện về phân loại rác thải, thực hiện bước chuyển ngoạn mục khi kết hợp “trí tuệ và chia sẻ”.

Điểm tập kết phân loại rác thải ban đầu ở thôn mới Đông Hồ thuộc cộng đồng Thiểu Lâm, quận Đông Hồ, thành phố Tuyên Châu ban đầu chỉ là những thùng rác, không che nắng che mưa, không tuyên truyền hướng dẫn, không phù hợp với môi trường xung quanh, cũng không có bồn rửa tay... Thôn đã xây dựng ki-ốt phân loại rác thải, có thể che nắng, tránh mưa, sạch sẽ, ngăn nắp, hài hòa với môi trường xung

quanh; có biển báo hướng dẫn tuyên truyền, dễ dàng nhận biết, đồng thời được trang bị hệ thống giám sát video, đèn chiếu sáng, đèn LED và nhắc nhở bằng giọng nói để hướng dẫn người dân đổ rác đúng cách; lắp đặt bồn rửa tay và đèn diệt ruồi để đảm bảo việc đổ rác an toàn và hợp vệ sinh.

Lưu Dụng Tâm

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 11/2021

ND: Kim Nhạn

Tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc thực hiện nhiều biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống thoát nước đô thị

Sở Nhà ở và Phát triển Đô thị - nông thôn tỉnh Hà Bắc cho biết: thời gian gần đây, để thúc đẩy thường xuyên các công việc liên quan đến thoát nước đô thị và đảm bảo an toàn trong mùa lũ, Sở sẽ thu xếp tổng thể, tập trung vào những khó khăn chính, đồng thời thực hiện đồng bộ các biện pháp trên nhiều mặt như thoát nước mưa, thoát nước, chống úng... để đảm bảo an toàn thoát nước đô thị.

Về vấn đề cải tạo phân luồng nước mưa và nước thải, Sở đã đưa việc cải tạo phân luồng nước mưa và nước thải đô thị vào 20 dự án dân sinh để tập trung thúc đẩy, đơn đốc các huyện (thành phố, quận) có nhiệm vụ khá nặng về cải tạo phân luồng nước mưa và nước thải để tăng cường lập kế hoạch công tác, bố trí hợp lý và sắp xếp thời gian thi công, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ cải tạo đúng tiến độ. Theo hiện trạng của mạng lưới đường ống thoát nước, một loạt công việc được triển khai thực hiện như đấu nối hỗn hợp nước mưa và nước thải, sửa chữa hư hỏng, thay thế và cải tạo đường ống, cải tạo các giếng thu gom nước thải cộng đồng, tăng cường các cơ sở lưu trữ để nâng cao chất lượng xây dựng mạng lưới đường ống. Đến nay, toàn

tỉnh đã hoàn thành cải tạo 504,8km phân luồng nước mưa và nước thải, đạt 73% nhiệm vụ năm.

Về công tác cải tạo các khu nước đen, có mùi hôi thối ở đô thị: 48 khu nước đen, có mùi hôi ở các huyện, thành phố và 45 khu nước đen, có mùi ở các quận (thành phố) khác đều đã được hoàn thành xử lý. Tất cả các địa phương đã thiết lập và cải thiện các cơ chế dài hạn để duy trì và bảo tồn nguồn nước, tăng cường vận hành và quản lý các cơ sở kiểm soát ô nhiễm khác nhau, cải thiện hệ thống đánh giá hiệu quả và trách nhiệm giải trình đối với việc xử lý các nguồn nước có màu đen và có mùi hôi thối. Đồng thời, định kỳ kiểm tra toàn diện các khu vực nước tại các đô thị, tăng cường quản lý kiểm tra đối với các khu vực nước có màu đen và có mùi. Ngoài ra, tất cả các địa phương được khuyến khích ưu tiên sử dụng nguồn nước của các nhà máy xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn “chất lượng nước sử dụng cho môi trường cảnh quan được tận dụng tái chế từ nước thải đô thị” để tiến hành bổ sung nước cho các sông.

Về xử lý nước thải đô thị, các biện pháp được lựa chọn tùy theo điều kiện của từng địa phương như xây dựng và cải tạo mạng lưới

đường ống thoát nước, cải thiện hệ thống quản lý kết nối nước thải, tiêu chuẩn hóa quản lý thoát nước doanh nghiệp công nghiệp, cải thiện mực nước sông hồ và hệ thống điều phối xả thải thành phố, kiện toàn chế độ vận hành bảo trì cơ sở..., từ đó nâng cao hiệu quả năng lực thu gom tập trung nước thải sinh hoạt

Về thoát nước và chống úng, Cơ quan xây dựng nhà ở và đô thị - nông thôn các cấp của tỉnh Hà Bắc tập trung vào các điểm dễ ngập úng, chú ý theo dõi diễn biến thời tiết, đảm bảo nhanh chóng tổ chức điều động trước khi mưa lớn, nước lớn, đồng thời căn cứ vào điều kiện

mưa và cường độ mưa để kịp thời thoát nước. Khi cần thiết phải thực hiện ngay các biện pháp sơ tán để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân. Tất cả các địa phương tiếp tục tiến hành kiểm tra các công trình thu nước, đường ống thoát nước, trạm bơm tiêu, kho chứa, hệ thống thoát nước của hệ thống thoát nước đô thị nhằm tăng cường ứng phó khẩn cấp.

Tống Bình, Trần Bằng, Hà Bình
Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 8/2021
ND: Kim Nhạn

Thị trấn Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV

Ngày 16/11/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV. Dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành; về phía địa phương có lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh, lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện Hải Hà. Ông Lê Hoàng Trung - Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng), Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Theo thuyết minh Đề án, thị trấn Quảng Hà là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, kinh tế - xã hội của huyện miền núi Hải Hà; có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trên tuyến đường giao thông kết nối Hạ Long với Móng Cái; được xác định là một trong hai “điểm đột phá” quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh; là thành phần của Khu kinh tế Cửa khẩu Móng Cái với định hướng phát triển trở thành trung tâm kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, nằm trong vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ và là đầu mối kết nối với hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc); có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng của Vùng đồng bằng sông Hồng và quốc gia.

Đề án phù hợp với định hướng phát triển hệ thống đô thị, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; phù hợp với các quy hoạch phát triển của tỉnh Quảng Ninh cũng như của huyện Hải Hà; phù hợp với hiện trạng phát triển kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng của thị trấn Quảng Hà hiện nay.

Do đó, việc xem xét công nhận thị trấn Quảng Hà đạt tiêu chí đô thị loại IV hoàn toàn phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của nhân dân thị trấn Quảng Hà trong lộ trình phấn đấu đưa thị



Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Lê Hoàng Trung phát biểu tại hội nghị

trấn trở thành đô thị văn minh, hiện đại, chất lượng cuộc sống người dân được nâng cao.

Phạm vi nghiên cứu lập Đề án bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Quảng Hà, tổng diện tích 26,02km², quy mô dân số là 25.897 người. Trong những năm gần đây, thị trấn Quảng Hà đã có bước phát triển vượt bậc về kinh tế - xã hội, diện mạo đô thị ngày càng khang trang; tăng trưởng kinh tế hàng năm luôn đạt mức cao, hệ thống cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đã cơ bản hoàn thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện.

Căn cứ theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Quảng Ninh đánh giá thị trấn Quảng Hà đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Tại cuộc họp, theo nhận xét của các thành viên Hội đồng, Đề án đã được triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục, đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn bám sát theo các quy định hiện hành về phân loại đô thị, phù hợp kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc, phù hợp quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, hiện trạng phát triển cũng như tốc độ đô thị hóa của thị trấn Quảng Hà hiện nay.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng cũng

đóng góp nhiều ý kiến nhằm hoàn thiện báo cáo thuyết minh Đề án, lưu ý thị trấn Quảng Hà cần đảm bảo tính đồng bộ trong việc phát triển hạ tầng thương mại với phát triển đô thị, tập trung phát triển thương mại, nâng cấp các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ; chú trọng việc phát triển công nghiệp, công nghiệp cao; giảm tác động đến môi trường, chú trọng xử lý rác thải.

Phát biểu kết luận cuộc họp, ông Lê Hoàng Trung nhận định: việc nâng cấp thị trấn Quảng Hà lên đô thị loại IV là rất cần thiết và phù hợp với định hướng quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị của tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên hiện nay, bên cạnh nhiều tiêu chuẩn đạt mức cao, Quảng Hà vẫn còn một số tiêu chuẩn chưa đạt như diện

tích sàn nhà ở bình quân, tỷ lệ dân số được cấp nước sạch, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, nhà hỏa táng... Do đó, Quảng Hà cần tập trung khắc phục những tiêu chuẩn này, đồng thời có hướng phát triển đô thị đồng bộ, phát triển công nghiệp, dịch vụ, nhà ở, môi trường, chú ý các yếu tố liên quan đến biến đổi khí hậu.

Hội đồng Nâng loại đô thị quốc gia thống nhất thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh đạt tiêu chí đô thị loại IV, với số điểm 83,63/100 điểm

Trần Đình Hà

Thẩm định Đề án đề nghị công nhận huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV

Ngày 16/11/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV. Dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành; về phía địa phương có lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện Việt Yên, lãnh đạo Sở Xây dựng tỉnh. Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Lê Hoàng Trung - Chủ tịch Hội đồng chủ trì hội nghị.

Trình bày tóm tắt Đề án, đại diện UBND huyện Việt Yên cho biết: huyện Việt Yên nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý thuận lợi, tiếp giáp các đô thị, trung tâm kinh tế lớn của Vùng đồng bằng sông Hồng như Thủ đô Hà Nội, TP. Bắc Ninh; là huyện trọng điểm trong phát triển công nghiệp, đô thị trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030, và quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi nghiên cứu lập Đề án bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Việt Yên với 17



Phó Cục trưởng Lê Hoàng Trung phát biểu kết luận hội nghị

đơn vị hành chính cấp xã, tổng diện tích 171,01km²; quy mô dân số 219.089 người. Trong đó, khu vực nội thị dự kiến gồm thị trấn Bích Động, thị trấn Nếnh và 7 xã: Hồng Thái, Tân Tiến, Quảng Minh, Ninh Sơn, Vân Trung, Quang Châu, Tự Lạn.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, cùng với nỗ lực của chính quyền và nhân dân huyện Việt Yên, huyện đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế xã hội, diện mạo đô thị thay

đổi mạnh mẽ, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao, hệ thống hạ tầng cảnh quan đô thị ngày càng hoàn thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên.

Căn cứ theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, huyện Việt Yên hội tụ đủ tiêu chuẩn của đô thị loại IV. Việc xem xét công nhận huyện Việt Yên đạt tiêu chí đô thị loại IV phù hợp với chủ trương, định hướng trong các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Giang, đồng thời tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, phát triển hạ tầng đô thị của huyện theo hướng văn minh hiện đại, góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa toàn tỉnh Bắc Giang.

Tại hội nghị, các thành viên Hội đồng thẩm định đều nhất trí với báo cáo thuyết minh Đề án, đánh giá cao sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bắc Giang trong việc xây dựng và phát triển huyện Việt Yên đạt các tiêu chí đô thị loại IV.

Theo nhận xét của Hội đồng, những năm qua, Việt Yên đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, phát triển cơ sở hạ tầng; tạo dựng cảnh quan đô thị ngày càng khang trang, hiện đại; các hoạt động công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển mạnh mẽ tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng cũng đóng góp nhiều ý kiến thiết thực để Việt Yên có

thể khai thác, phát huy hiệu quả hơn nữa tiềm năng, lợi thế trong các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, giao thông, văn hóa, du lịch, quốc phòng,...

Phát biểu kết luận hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Lê Hoàng Trung nhấn mạnh điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử và những kết quả huyện Việt Yên đã đạt được trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng và phát triển đô thị Việt Yên đáp ứng các tiêu chí đô thị loại IV.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hội đồng cũng chỉ ra một số tiêu chuẩn chưa đạt của Việt Yên, trong đó có các chỉ tiêu về đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị, cơ sở y tế cấp đô thị, mật độ đường trong khu vực nội thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật... Theo đó, tỉnh Bắc Giang và huyện Việt Yên cần tập trung các nguồn lực, nâng cao hơn nữa các tiêu chuẩn đã đạt đồng thời khắc phục và hoàn thiện những tiêu chuẩn chưa đạt, sớm đưa đô thị Việt Yên phát triển xứng tầm với những tiềm năng, lợi thế của mình, trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và phát triển đô thị của tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng Nâng loại đô thị quốc gia thống nhất thông qua Đề án đề nghị công nhận huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV, với điểm số 86,28/100 điểm.

Trần Đình Hà

Phát triển xây dựng bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu Vùng đồng bằng sông Cửu Long

Ngày 18/11/2021, tại TP. Vĩnh Long (tỉnh Vĩnh Long), trường Đại học Xây dựng Miền Tây phối hợp với một số trường đại học lớn trên toàn quốc tổ chức hội thảo khoa học quốc tế SCD 2021 “Phát triển xây dựng bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long”. Hội thảo được tổ chức theo hình

thức trực tuyến, Bộ Xây dựng bảo trợ thông tin. Được sự ủy quyền của lãnh đạo Bộ Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh tham dự và phát biểu khai mạc hội thảo tại điểm cầu Cơ quan Bộ Xây dựng, TP. Hà Nội.

Theo Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh, biến đổi khí

hậu diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, gây nhiều hệ lụy đến đời sống người dân và ảnh hưởng sâu rộng tới phát triển kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Một trong những biểu hiện của biến đổi khí hậu là nhiệt độ khí quyển tăng, tan băng, nước biển dâng, hạn hán kéo dài, mưa lớn và các trận siêu bão...

Ở Việt Nam, mực nước biển dâng gây ảnh hưởng rõ nhất ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Nếu mực nước biển tăng thêm 100cm thì 38,9% đất ở khu vực này bị ảnh hưởng, trong đó Kiên Giang là 76,9% và Hậu Giang là 80,62%. Trên bình diện cả nước, có tới 12,1% diện tích đất sinh hoạt hiện nay đứng trước nguy cơ sẽ bị ngập nước, khoảng 17,1 triệu người không còn nơi sinh sống, sản xuất. Theo Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu, nếu không được kiểm soát, nước biển dâng có thể gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của 23,1% dân số Việt Nam.

Để ứng phó với biến đổi khí hậu, Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách đồng bộ. Ngày 3/6/2013, Hội nghị Trung ương 7 khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Ngày 23/8/2019, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 56-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 11/2/2020 về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cùng với đó, ngày 17/11/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu. Bộ Xây dựng cũng ban hành kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP với 9 nhóm giải pháp cụ thể. Trong đó có các giải pháp về quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng, quy hoạch



Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh phát biểu khai mạc hội thảo tại điểm cầu Cơ quan Bộ Xây dựng, TP. Hà Nội

cấp nước, quy hoạch thoát nước, chương trình phát triển đô thị, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ để phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long.

Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh ghi nhận và đánh giá cao sự nhiệt huyết, trách nhiệm của các nhà khoa học trong và ngoài nước khi luôn đồng hành cùng Bộ Xây dựng cũng như các Bộ ngành liên quan, chính quyền và người dân trong việc nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp phát triển xây dựng bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời bày tỏ tin tưởng những nỗ lực của các nhà khoa học sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy các giải pháp hiệu quả nhằm phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu.

Phát biểu tại hội thảo, PGS. TS. Trương Công Bằng - Phó Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Tây cho biết, đây là một trong những sự kiện chào mừng 45 năm ngày thành lập Trường (1976 - 2021) và 10 năm phát triển trường Đại học Xây dựng Miền Tây, đồng thời tạo môi trường giao lưu, trao đổi học thuật, nghiên cứu, giữa các nhà khoa học.

Tại hội thảo, các diễn giả trong nước và quốc tế trình bày nhiều tham luận về các vấn đề: cơ chế, chính sách để phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long; quy hoạch xây dựng thích ứng với lũ lụt tiếp cận từ góc độ cảnh

quan văn hóa, xây dựng đô thị thông minh tại Đồng bằng sông Cửu Long; công trình kiến trúc ứng phó với biến đổi khí hậu; các kết cấu, vật liệu phù hợp cho đặc điểm về nền đất yếu như Đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng hạ tầng đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trên cơ sở nhận định công trình bảo vệ bờ biển, đảo có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của đất nước, và loại công trình này rất đa dạng do điều kiện tự nhiên, tác động của con người, tùy thuộc vào nhu cầu cụ thể của người sử dụng, PGS.TS. Nguyễn Việt Phương - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội đề xuất một số giải pháp triển vọng theo hướng thích ứng “mềm” với các điều kiện khó khăn của công trình bảo vệ bờ biển, đảo khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long,

bao gồm: sử dụng vật liệu rỗng tiêu sóng; bê tông đóng rắn nhanh; bê tông cường độ siêu cao, cốt phi kim; phát triển các dạng cấu kiện kiểu mới; định hướng công trình đa năng kết hợp công trình bảo vệ bờ với hạ tầng giao thông; định hướng công trình xanh, bền vững.

Kết thúc hội thảo, thay mặt Ban tổ chức, PSG. TS. Trương Công Bằng cảm ơn các đại biểu đã thu xếp thời gian tham dự và đóng góp nhiều ý kiến quan trọng. Ban tổ chức sẽ tổng hợp các ý kiến, giải pháp để báo cáo Bộ Xây dựng và cơ quan quản lý nhà nước xem xét, nghiên cứu những giải pháp nhằm cụ thể hóa mục tiêu phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Trần Đình Hà

Hội nghị tập huấn, phổ biến nội dung 3 Thông tư hướng dẫn Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Ngày 23/11/2021, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến nội dung 3 Thông tư hướng dẫn Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, bao gồm: Thông tư số 11/2021/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tuyến.

Tham dự hội nghị có đại diện các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành của các Bộ, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, đại diện các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành; các Ban quản lý xây dựng chuyên ngành của các địa phương và các đơn vị có liên quan. Ông Đàm Đức Biên - Cục trưởng Cục Kinh tế xây dựng (Bộ Xây dựng) chủ trì hội nghị.

Phát biểu khai mạc, Cục trưởng Đàm Đức Biên cho biết, thời gian qua Bộ Xây dựng đã tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát tổng thể, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách và các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng nhằm: đảm bảo phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát chi phí trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án, nhất là đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn Nhà nước ngoài đầu tư công, tăng cường phân cấp, gắn trách nhiệm, tạo sự chủ động cho các chủ thể trong công tác xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Một số nội dung hoàn thiện, đổi mới cơ chế chính sách về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng đã được thể chế hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, như: Luật số 62/2020/QH14 (được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2020) Sửa đổi, bổ sung



Ông Đàm Đức Biên - Cục trưởng Cục Hoạt động Xây dựng (Bộ Xây dựng) phát biểu tại hội nghị



Toàn cảnh hội nghị tại điểm cầu Cơ quan Bộ Xây dựng

một số điều Luật Xây dựng 2014; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng thay thế cho Nghị định 68/2019/NĐ-CP; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

Theo Cục trưởng Đàm Đức Biên, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP đã quy định chi tiết một số nội dung của Luật số 62/2020/QH14 đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn, đó là: đã phân định rõ trách nhiệm, nội dung thẩm định, thẩm quyền thẩm định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư. Đồng thời, những vướng mắc liên quan đến việc sử dụng chi phí dự phòng trong dự toán xây dựng quy định tại Nghị định 68/2019/NĐ-CP cũng đã được tháo gỡ. Các quy định mới đã góp phần hạn chế phát sinh thủ tục không cần thiết, đồng thời đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị dự án, thực hiện dự án.

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP tạo sự linh hoạt hơn trong việc lựa chọn phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng; quy định chi tiết và rõ hơn về các nguyên tắc xây dựng, quản lý hệ thống định mức xây dựng, hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá xây dựng công trình. Bên cạnh đó, Nghị định số 10/2021/NĐ-

CP đã điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số quy định khác về thuê tư vấn nước ngoài, sửa đổi phạm vi chi phí quản lý dự án, sửa đổi quy định về trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng...

Ngày 31/8/2021, Bộ Xây dựng ban hành 3 Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2021/NĐ-CP để thay thế cho 11 Thông tư đang được các chủ thể có liên quan áp dụng trong việc xác định và quản lý chi phí theo quy định tại Điều 44, Nghị định 10/2021/NĐ-CP. Các Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2021.

Tại hội nghị, các Báo cáo viên đã giới thiệu, làm rõ những điểm mới, nổi bật của các Thông tư hướng dẫn và các quy định liên quan đến Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng 2014; tập trung vào những vấn đề liên quan đến nội dung quản lý chi phí và thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn của Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư, Tư vấn quản lý dự án.

Tại hội nghị, Ban tổ chức cũng đã dành thời gian để trao đổi, thảo luận, giải đáp những băn khoăn, vướng mắc của đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung 3 Thông tư và những vấn đề liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Trần Đình Hà

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị làm việc với đại diện các doanh nghiệp đối tác Singapore

Ngày 25/11/2021, tại cơ quan Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị có buổi làm việc trực tuyến với với lãnh đạo Liên danh Công ty Sakae Corporate Advisory và Công ty Surbana Jurong (Singapore). Cùng dự buổi làm việc có Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, lãnh đạo các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ.

Tại buổi làm việc, từ điểm cầu trực tuyến Singapore, ông Siah Gim Lim - Phó Chủ tịch Công ty Tư vấn Surbana Jurong chia sẻ kinh nghiệm của Singapore trong việc quy hoạch chuyển đổi một số khu công nghiệp hiện hữu thành đô thị công nghiệp kiểu mới, với không gian, tiện ích hiện đại hơn. Tại các đô thị công nghiệp này, ngoài khu vực công nghiệp công nghệ cao, còn tích hợp nhiều khu chức năng khác như khu dân cư, khu hành chính, trường học, khu văn phòng, khu thương mại, khu vui chơi, giải trí... để bảo đảm cuộc sống tiện nghi cho những người làm việc trong khu công nghiệp.

Cùng với quá trình quy hoạch và đầu tư cải tạo, các khu công nghiệp này sẽ ứng dụng chuyển đổi số, các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 để trở thành các đô thị công nghiệp thông minh, hiện đại.

Từ những kết quả đã đạt được trong quá trình quy hoạch chuyển đổi một số khu công nghiệp hiện hữu thành đô thị công nghiệp kiểu mới tại Singapore, ông Siah Gim Lim đề xuất Việt Nam nghiên cứu, triển khai áp dụng mô hình thí điểm quy hoạch đô thị công nghiệp tích hợp trong các dự án quy hoạch mà Liên danh Công ty Sakae Corporate Advisory và Công ty Surbana Jurong đang thực hiện tại Việt Nam, với hình thức và mô hình phù hợp với từng địa phương.

Cũng trong buổi làm việc, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển nhà ở cho công nhân trong các khu công nghiệp của Singapore, ông Jason Poh - Chủ tịch Tập đoàn Centra cho biết,



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chủ trì buổi làm việc

trong các khu công nghiệp ở Singapore, các khu nhà ở, lưu trú của chuyên gia và công nhân đều được xây dựng gần khu sản xuất, với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, dịch vụ đô thị thiết yếu.

Với việc quy hoạch các khu nhà ở, khu lưu trú cho công nhân thành từng khu vực, trong trường hợp bùng phát đại dịch, các khu công nghiệp dễ dàng khoanh vùng, kiểm soát dịch nhanh chóng, người lao động có thể yên tâm làm việc và sinh hoạt... Do đó, Việt Nam có thể xem xét nghiên cứu kinh nghiệm của Singapore trong quy hoạch các khu công nghiệp giữa bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp như hiện nay.

Tham dự buổi làm việc tại điểm cầu Hà Nội, đại diện Liên danh Công ty tư vấn Sakae và Công ty tư vấn Surbana Jurong, bà Võ Thị Tuấn Anh - Chủ tịch Sakae Việt Nam đề xuất Bộ Xây dựng xem xét và cho phép Liên danh này nghiên cứu thí điểm mô hình quy hoạch phát triển tích hợp công nghiệp thời đại công nghệ 4.0 trong các đồ án quy hoạch tỉnh, quy hoạch khu kinh tế, quy hoạch phân khu tại một số địa phương của Việt Nam.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đánh giá cao kinh nghiệm

mà các đối tác Singapore đã chia sẻ về quy hoạch đô thị, bố trí khu công nghiệp theo mô hình mới và những định hướng phát triển công nghiệp trong thời đại Cách mạng Công nghiệp 4.0. Bộ trưởng cũng đánh giá cao những dự án đầu tư của doanh nghiệp Singapore tại Việt Nam. Mô hình khu công nghiệp Việt Nam - Singapore tại nhiều tỉnh, thành phố đã trở thành biểu tượng của hợp tác kinh tế Việt Nam - Singapore. Bên cạnh đó, sự hợp tác của các đơn vị tư vấn Singapore trong lĩnh vực quy hoạch tại Việt Nam đã tạo điều kiện để các địa phương Việt Nam thu hút đầu tư, phát triển.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng luôn ủng hộ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư, đơn vị tư vấn Singapore tiếp tục đầu tư, sản xuất kinh doanh, cũng như tham gia công tác tư vấn tại Việt Nam trong khuôn khổ quy định và trong phạm vi chức năng, quyền hạn của Bộ, đồng thời mong muốn các đối tác Singapore tiếp tục hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và đồng hành cùng Bộ Xây dựng Việt Nam trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Bộ.

Đối với đề xuất của bà Nguyễn Thị Tuấn Anh, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị giao Vụ Quy hoạch kiến trúc phối hợp với Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Cục Phát triển đô thị rà soát, nghiên cứu và đề xuất phương án phù hợp để lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định. Bên cạnh đó, Bộ trưởng giao các đơn vị thuộc Bộ phối hợp với đơn vị tư vấn của Singapore để xuất, tham mưu cho lãnh đạo Bộ trong việc nghiên cứu, phát triển mô hình đô thị công nghiệp tại Việt Nam, trước hết cho các khu vực ở miền Trung, xây dựng định hướng quy hoạch không gian phù hợp nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng của khu vực này.

Đối với mô hình đô thị công nghiệp, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn đang phức tạp, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị chỉ đạo việc nghiên cứu cần theo hướng vừa đảm bảo sản



Toàn cảnh buổi làm việc tại điểm cầu trực tuyến Hà Nội

xuất, duy trì chuỗi cung ứng, vừa đảm bảo điều kiện sống, sinh hoạt của công nhân, bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cũng như các điều kiện cần thiết trong khu vực lưu trú, nhà ở của công nhân.

Trong quá trình nghiên cứu, cần rà soát các quy định hiện hành và đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về mặt pháp luật (nếu có) để điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo thực hiện những mục tiêu về nhà ở, khu lưu trú, ký túc xá cho công nhân theo các mô hình mới mà Singapore đang thực hiện. Những vướng mắc (nếu có), nếu thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng thì Bộ sẽ tiến hành điều chỉnh. Đối với những vướng mắc nằm ngoài thẩm quyền của Bộ, Bộ sẽ báo cáo Chính phủ để có phương án tháo gỡ nhanh chóng.

Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị các đối tác, doanh nghiệp Singapore tích cực tham gia nghiên cứu xây dựng các khu lưu trú, ký túc xá trong khu công nghiệp của Việt Nam, trước hết là các khu công nghiệp do Singapore đầu tư xây dựng. Bộ trưởng nhấn mạnh: Bộ Xây dựng luôn hoan nghênh và đánh giá cao sự hợp tác của các đối tác, doanh nghiệp Singapore tại Việt Nam và mong muốn mối quan hệ hợp tác này sẽ phát triển ngày càng tốt đẹp hơn.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng đối thoại với doanh nghiệp về cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng và lĩnh vực liên quan

Ngày 26/11/2021, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng và Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) phối hợp tổ chức dưới hình thức trực tiếp và trực tuyến Hội nghị Đối thoại doanh nghiệp cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng và các lĩnh vực liên quan. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và đồng chí Phạm Tấn Công - Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch VCCI đồng chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí Thứ trưởng Bộ Xây dựng: Lê Quang Hùng, Bùi Hồng Minh; lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương; các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng và hơn 200 doanh nghiệp, 30 hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia, các nhà khoa học tham dự tại Hội trường và hàng nghìn doanh nghiệp, cơ quan nhà nước tại 63 điểm cầu trực tuyến trên toàn quốc.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công cho biết, thủ tục đầu tư xây dựng là những thủ tục hành chính có vai trò thiết yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến việc gia nhập thị trường, đưa nguồn lực vào sản xuất và sự phát triển về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của doanh nghiệp cũng như cả nền kinh tế. Thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng là một trong những hoạt động quan trọng đầu tiên khi doanh nghiệp khởi sự kinh doanh và ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển lâu dài của doanh nghiệp. Chính vì tầm quan trọng đó, Chính phủ Việt Nam đã từng bước thực hiện những điều chỉnh về cơ chế chính sách để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong các hoạt động đầu tư xây dựng. Việc ban hành các bộ luật như



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Hội nghị

Luật Xây dựng, Luật Nhà ở và Luật Đấu thầu đã cải thiện về căn bản tính minh bạch về pháp lý, tăng cường sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong các dự án đầu tư xây dựng. Bên cạnh điều chỉnh khung pháp lý, Chính phủ cùng chính quyền các địa phương cũng có những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh thông qua đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực này. Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/01/2021 về “Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia” đã giao nhiệm vụ cho các Bộ ngành, địa phương cần “giải quyết các bất cập do quy định chưa cụ thể, chồng chéo, mâu thuẫn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên, môi trường.

Theo Chủ tịch VCCI Phạm Tấn Công, qua khảo sát trực tiếp gần 2000 doanh nghiệp trong tổng số 10.200 doanh nghiệp phản hồi khảo sát của VCCI cho thấy, thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng và một số lĩnh vực liên quan vẫn còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp,

đặc biệt là nhóm thủ tục liên ngành, liên quan đến thẩm quyền của nhiều cơ quan nhà nước và nhiều cấp chính quyền khác nhau. Bản thân các cơ quan chính quyền cấp thực thi cũng gặp khó khăn trong áp dụng pháp luật và có thể đối mặt với rủi ro pháp lý. Do đó, Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp được tổ chức nhằm nhận diện những khó khăn thực tế của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và lĩnh vực liên quan, đồng thời đưa ra các giải pháp cải thiện chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp sớm phục hồi sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch Covid -19, góp phần vào phục hồi nền kinh tế đất nước. Hội nghị gồm 2 phiên thảo luận lớn, bao gồm: Phiên 1: Công bố Báo cáo “Thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư - đất đai - xây dựng - môi trường: Một số kết quả từ Khảo sát doanh nghiệp năm 2020”. Đây là Báo cáo do VCCI chủ trì thực hiện với sự trợ giúp của Cơ quan Phát triển quốc tế Úc về hỗ trợ nguồn lực và sự hỗ trợ về chuyên môn của các Bộ, ngành Trung ương. Phiên 2: Nhận diện khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khi thực hiện thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng và lĩnh vực liên quan.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, đối thoại với doanh nghiệp là hoạt động đã được Bộ Xây dựng duy trì trong nhiều năm qua, là hoạt động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế của Bộ, thể hiện mong muốn phục vụ, cầu thị và luôn lắng nghe ý kiến của các doanh nghiệp đối với Bộ Xây dựng. Qua nhiều lần đối thoại trước, tiếp nhận góp ý, kiến nghị từ cộng đồng doanh nghiệp, các hội, hiệp hội nghề nghiệp, Bộ Xây dựng đã thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động cho người quyết định đầu tư, chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng;



Toàn cảnh Hội nghị tại điểm cầu trực tuyến Hà Nội

bãi bỏ, đơn giản hóa, tích hợp nhiều thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng, bãi bỏ nhiều ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; cũng như cắt giảm, đơn giản hóa số lượng lớn các điều kiện đầu tư kinh doanh. Riêng trong 10 tháng của năm 2021, Bộ đã bãi bỏ 3 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; cắt giảm, đơn giản hóa 59/172 điều kiện đầu tư kinh doanh đối với 9 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (đạt 34,3%); cắt giảm, đơn giản hóa 9 thủ tục hành chính; cắt giảm yêu cầu, điều kiện đối với một số đối tượng khi thực hiện hoạt động xây dựng trong ba ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; tích hợp, thay thế năm Nghị định, bảy Thông tư cho 2 Nghị định. Gần đây nhất, Bộ Xây dựng đã tham mưu, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong năm 2021 và năm 2022, hứa hẹn tạo ra các hỗ trợ thực chất nhất cho doanh nghiệp ngành Xây dựng, tạo bước đột phá trong nâng cao Chỉ số cấp phép xây dựng của Ngành.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện Chỉ số cấp phép xây dựng và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Bộ Xây dựng vẫn luôn nhận thức

rằng thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng vẫn phải tiếp tục được cải cách và dư địa cải cách còn rất lớn. Qua phiên đối thoại, Bộ Xây dựng mong muốn nhận được những đánh giá khách quan, thẳng thắn và trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp, các hiệp hội nghề nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh ngành Xây dựng cũng như

các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng trên thực tế, làm cơ sở để Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục đề xuất các giải pháp cải cách phù hợp, hiệu quả và khả thi hơn trong thời gian tới.

Trần Đình Hà

Giảm mức phát thải carbon của các công trình xây dựng

Các tòa nhà trên thế giới hiện đang phát thải gần 40% lượng carbon dioxide toàn cầu, góp phần đáng kể vào việc giữ nhiệt trong bầu khí quyển và làm trái đất nóng lên. Một phần đáng kể - 11% lượng khí thải hàng năm - là từ xây dựng và các quá trình xây dựng, gồm cả sản xuất vật liệu và vận chuyển đến địa điểm thi công. Cộng đồng các chuyên gia thiết kế đã và đang tích cực nghiên cứu để gióng lên hồi chuông cảnh báo về những lượng khí thải này. Với nguồn cung xây dựng của thế giới dự kiến sẽ tăng gấp đôi vào năm 2060, họ đang nỗ lực thuyết phục Chính phủ các quốc gia về tầm quan trọng của việc kiểm chế phát thải khí nhà kính, để có thể hạn chế tăng nhiệt độ toàn cầu ở mức 1,5°C và tránh thiên tai. Những lời cảnh báo này đã thu hút sự quan tâm của mọi quốc gia.

Kiến trúc sư, kỹ sư kết cấu Kate Simonen, Giám đốc CLF có trụ sở tại Seattle (tổ chức được thành lập cách đây một thập kỷ để giải quyết vấn đề phát thải) cho biết: đối với hầu hết người dân, khí thải carbon là một khái niệm trừu tượng, ít quen thuộc hơn so với tiêu thụ năng lượng. Người dân không nhận được hóa đơn carbon. Tuy tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP) của một vật liệu hoặc hoạt động cụ thể rất khó hình dung, song có thể định lượng - đo

bằng tấn CO₂ hoặc CO_{2e}. Thuật ngữ nữa dùng để chỉ “các chất tương đương” carbon dioxide, có nghĩa là các khí giữ nhiệt khác như methane hoặc nitơ oxit, nhưng tất cả đều được biểu thị bằng khối lượng CO₂ tạo ra cùng một mức độ ấm lên. Lượng phát thải carbon được tính toán thông qua một quá trình được gọi là đánh giá vòng đời (LCA), xem xét một sản phẩm trong suốt vòng đời của nó (từ chiết xuất nguyên liệu thô, sản xuất và sử dụng đến thải bỏ) và đánh giá tác động tới môi trường của sản phẩm theo một số khía cạnh, bao gồm tác động đến chất lượng không khí - nước và GWP.

Tòa nhà Catalyst của CLF có diện tích 150.000 foot vuông trong khuôn viên Đại học Đông Washington được làm bằng khối lượng lớn gỗ lưu trữ carbon. Đây là dự án đầu tiên sử dụng các thành phần bằng gỗ dán (CLT) được sản xuất tại nhà máy.

Việc tính toán lượng carbon mà các công ty thiết kế - xây dựng áp dụng thường đơn giản hơn nhiều, được hỗ trợ bằng một hoặc nhiều nhóm công cụ ước tính kỹ thuật số. Một số công cụ tốt như Athena Impact Estimator (phù hợp nhất cho các giai đoạn thiết kế ban đầu), và Tally - trình duyệt ghép thêm Revit do Văn phòng kiến trúc KieranTimberlake phát triển,



Tòa nhà Catalyst trong khuôn viên Eastern Washington University



Tòa nhà Clifford L. Allenby (ZGF Architects) tại Sacramento (Mỹ)

thích hợp cho các nhóm thiết kế cùng làm việc trong BIM. Cuối năm 2019, CLF hợp tác với một số đối tác đã ra mắt chương trình tính toán lượng carbon xây dựng với mã nguồn mở miễn phí, hoặc EC3. Tập trung vào đặc điểm kỹ thuật và giai đoạn mua sắm của các dự án, chương trình cho phép so sánh các vật liệu tương tự từ các nhà cung cấp khác nhau. Một công cụ được Thornton Tomasetti phát triển gần đây - Beacon giúp phân tích và so sánh các hệ thống cấu trúc khác nhau.

Bên cạnh mảng phần mềm mới, những thay đổi gần đây của các chương trình chứng nhận công trình xanh đang thúc đẩy các nhóm dự án xem xét lượng carbon vốn có trong dự án của mình. Bắt đầu với LEED v4 ra mắt vào cuối năm 2013, hệ thống xếp hạng đã bao gồm các mức tín dụng carbon để thực hiện đánh giá vòng đời toàn bộ tòa nhà. Trong phiên bản mới nhất v4.1 (hiện đang trong giai đoạn thử nghiệm beta) các mức tín dụng đã được điều chỉnh để các dự án có thể đạt thêm một điểm khi thực hiện đánh giá toàn bộ vòng đời công trình, và sau đó đạt được thêm điểm giảm lượng khí thải carbon. Theo Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ, cơ quan quản lý hệ thống đánh giá, ý tưởng nhằm khuyến khích sử dụng đánh giá vòng đời (LCA) để đưa ra các quyết định thiết kế.

Trong khi đó, Chương trình Thử thách xây

dựng cuộc sống (LBC) đã đưa giảm thiểu carbon vào trong số các quy định “bắt buộc” kể từ khi được áp dụng vào năm 2006. Hai năm trước đây, Viện Tương lai Sống Quốc tế (ILFI), nơi giám sát LBC và một số sáng kiến liên quan khác, đã đưa ra chương trình Zero Carbon riêng bao gồm cả khí thải vận hành và khí thải vốn có. Việc chứng nhận các tòa nhà mới đòi hỏi phải xác định mọi lượng carbon vốn có liên quan đến vật liệu và quá trình thi công xây dựng của một dự án, khoản giảm 10% và các khoản mua để bù trừ về môi trường để đưa lượng khí thải ròng về mức 0. Theo Andrew Lee - Giám đốc phụ trách carbon và năng lượng tại ILFI, chương trình đang dần phổ biến với các tập đoàn có cam kết khử carbon mạnh mẽ. Ví dụ, Microsoft cho biết họ sẽ theo đuổi chứng nhận cho các dự án hiện đại hóa tại các cơ sở ở Thung lũng Silicon và Puget Sound như một phần của một kế hoạch tích cực được công bố vào tháng Giêng năm nay là giảm carbon vào năm 2030, và đến năm 2050 loại bỏ toàn bộ lượng carbon mà Tập đoàn đã thải ra kể từ khi thành lập cách đây 45 năm.

Các chương trình như LEED và LBC là tự nguyện. Nhưng một số khu vực pháp lý ở Bắc Mỹ đã chuyển sang bắt buộc phải cắt giảm carbon. Vào tháng 1/2019, Đạo luật mua sạch của California yêu cầu các cơ quan tiểu bang tính

đến GWP của một số vật liệu xây dựng đối với các dự án do tiểu bang tài trợ, đã có hiệu lực. Các nhà lập pháp của bang Washington đang tích cực xem xét luật "mua sạch". Tháng 11 cùng năm, Hội đồng giám sát ở Marin County, California đã phê chuẩn nguyên tắc bê tông carbon thấp sẽ áp dụng cho cả xây dựng công cộng và tư nhân. Trong khi đó, thành phố Vancouver từ đầu năm 2019 đã công bố kế hoạch ứng phó khẩn cấp với biến đổi khí hậu, trong đó đặt mục tiêu vào năm 2030 giảm 40% lượng carbon trong xây dựng mới so với năm 2018.

Để nghiên cứu hoặc nâng cao khả năng hiểu biết về carbon, một số công ty thiết kế đang phân tích các dự án đã hoàn thành của mình. Thornton Tomasetti gần đây đã công bố kết quả ban đầu của một cuộc khảo sát liên tục trong nhiều năm về các kết cấu mà công ty đã thiết kế. Công ty phát hiện nồng độ carbon cao nhất trong các tấm sàn của hầu hết các loại tòa nhà, trong nền móng của các công trình hàng không, và trong các cột của các tòa nhà chọc trời. Theo các nhà thiết kế lý giải: khi các công trình vươn cao hơn, các cột sẽ lớn hơn. Làm cho các kết cấu hiệu quả hơn bằng cách sử dụng ít vật liệu hơn là một cách để giảm thiểu carbon, vì có tới 70% lượng khí thải của một tòa nhà được chứa trong hệ thống kết cấu của nó.

Với rất nhiều carbon lưu giữ trong khung của một tòa nhà, việc cải tạo và tái sử dụng phù hợp có thể coi như một chiến lược giảm phát thải rất có ý nghĩa. Carlisle có trụ sở văn phòng ở khu phố Northern Liberties của Philadelphia, trong một nhà máy đóng chai bia cũ được xây dựng vào năm 1949. Trước khi chuyển đến công trình xây dựng bằng thép và bê tông hai tầng rộng 60 nghìn foot vuông vào năm 2013, công ty đã thực hiện việc cải tạo trụ sở cũ, thay thế cửa sổ và mái nhà, bổ sung và tôn nền các lối vào, xây thêm các vách ngăn bên trong, theo dõi và

đánh giá các phương án thiết kế thông qua BIM và Tally. Mặc dù có nhiều sửa đổi nhà máy đóng chai cũ, nhưng lượng carbon của công trình cải tạo chỉ bằng khoảng một phần tư so với những gì có được nếu công ty chọn xây dựng một tòa nhà mới.

Tất nhiên, các hoạt động cải tạo có thể tiêu tốn nhiều carbon - đặc biệt là những cải tạo được thực hiện trên cùng một không gian nhiều lần trong suốt vòng đời của một tòa nhà, chẳng hạn như các dự án nâng cấp của người thuê - nhưng cho đến nay, có rất ít dữ liệu ngành để giúp định lượng các tác động của tu sửa theo chu kỳ. Công ty kiến trúc LMN có trụ sở tại Seattle muốn xử lý tốt hơn tác động tích lũy của các dự án như vậy, vốn chiếm khoảng 10% công việc của họ, vì vậy họ đã phân tích việc cải tạo tòa nhà văn phòng của mình - một tòa tháp 17 tầng do SOM thiết kế vào cuối những năm 1950. Tòa nhà có khung bê tông.

Tính đến việc giảm lượng carbon có thể đạt được với thực tiễn xây dựng hiện tại, và giả định rằng tất cả những người thuê đã cải tạo không gian của họ với tần suất tương tự như LMN và với các chiến lược thiết kế và vật liệu tương tự, kết quả phân tích thật bất ngờ: tổng lượng khí thải của quá trình hiện đại hóa nội thất trong 60 năm qua đã vượt quá lượng phát thải carbon của cả cấu trúc, lớp vỏ ban đầu và kết cấu bao che mới. Theo chuyên gia của LMN, nghiên cứu này vẫn có thể đánh giá thấp tác động thực sự của việc cải tạo, do dựa vào quy hoạch không gian làm việc của LMN, không có văn phòng kín, ít sử dụng carbon hơn so với một văn phòng có nhiều vách ngăn bên trong. Mặt khác, nghiên cứu này giúp công ty đưa ra được nhiều phương án với các khách hàng thuê nhà để cải thiện chiến lược carbon thấp, bao gồm chi tiết tháo rời, tái sử dụng hoặc tân trang đồ nội thất hiện có và mặt bằng thiết kế mở.

Một mục tiêu được những người ủng hộ giảm thiểu carbon giám sát rất kỹ là bê tông. Theo một số ước tính, xi măng portland (thành phần chính của bê tông) là nguyên nhân của 8% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính trên toàn cầu, một phần là do được sử dụng quá nhiều (một chi tiết đáng lưu ý: bê tông là vật chất được tiêu thụ nhiều thứ hai trên trái đất, chỉ sau nước), và một phần là do các quá trình liên quan đến sản xuất bê tông. Trong khi một số công ty khởi nghiệp đang đầu tư vào các công nghệ có triển vọng biến bê tông thành vật liệu cô lập carbon, nhiều nhóm thiết kế lại sử dụng các phương pháp ít mới lạ hơn để cắt giảm lượng khí thải trong các dự án của họ. Ví dụ, ZGF Architects đã cắt giảm gần 25% lượng carbon trong tòa nhà Clifford L. Allenby (tòa nhà văn phòng 11 tầng, rộng 360 nghìn foot vuông ở trung tâm thành phố Sacramento). Phần lớn mức giảm là do việc thay thế một phần xi măng bằng tro bay và xỉ (vật liệu kết dính bổ sung, là phế phẩm của quá trình đốt than và luyện thép). Sử dụng công cụ LCA mà công ty đã nghiên cứu riêng cho bê tông và làm việc với các kiến trúc sư địa phương, ZGF đã điều chỉnh các thông số kỹ thuật của hỗn hợp để đạt được các mục tiêu về cường độ nén và GWP. Các chiến lược khác để loại bỏ lượng khí thải trong dự án đang đi đúng hướng, bao gồm các module tường che rộng hơn để giảm hàm lượng nhôm và khung chịu lực sau, cho phép các tấm mỏng hơn, và do cấu trúc nhẹ hơn nên móng nhà cũng nhỏ hơn.

Một số công ty nhận thấy có thể rất khó để cân bằng các mục tiêu về năng lượng vận hành và lượng carbon phát thải. WRNS Studio đã gặp phải thử thách này tại dự án Học viện Sonoma ở Santa Rosa, California. Hoàn thành vào năm 2018, cấu trúc khung thép hai tầng, rộng 19.500 foot vuông, bao gồm các studio

truyền thông, không gian làm việc, văn phòng và nhà ăn cho sinh viên, với một nhà bếp thương mại được xây dựng thành một con dốc. Cấu hình thấp hơn một phần này khiến khoảng một phần ba lớp vỏ bên ngoài của tòa nhà sẽ là tường bao, được xây dựng bằng bê tông đổ tại chỗ hoặc các khối xây bê tông. Theo các tác giả dự án, điều này rất tốt cho tỷ lệ cửa sổ trên tường, nhưng không tốt đối với lượng khí thải carbon của dự án. Giải pháp của công ty là xây dựng tường chắn bằng cách kết hợp giảm các khối xi măng đổ tại chỗ với sử dụng khối xây bê tông tiêu chuẩn. Giải pháp kết hợp như vậy giúp cắt giảm khoảng 32% GWP của tường bao. WRNS cũng chọn vật liệu carbon thấp cho các bộ phận khác của tòa nhà, sử dụng CLT cho một phần của mái nhà thay vì sàn kim loại, và gỗ tuyết tùng tái chế cho một số vách ngăn. Mức độ sử dụng carbon của tòa nhà vào khoảng 52 kg CO_{2e} trên mỗi foot vuông, cao hơn so với các dự án giáo dục khác gần đây của công ty. Tuy nhiên, tòa nhà đang hoạt động ở mức tích cực: quang điện (PV) trên mái tòa nhà và trên một tòa nhà lân cận bảo đảm lượng điện dư thừa, thậm chí đáp ứng nhu cầu của các cơ sở chế biến thực phẩm sử dụng nhiều năng lượng.

Dự án Catalyst cũng gặp phải một số tác động tương tự giữa hiệu suất vận hành và lượng khí thải. Giống như dự án Học viện Sonoma, Catalyst có tham vọng zero carbon, nhưng với các PV ở ngoài.

Mặc dù có một số yếu tố phát thải cao, Catalyst sẽ gần như là hiện thân của công trình trung hòa carbon. Theo tính toán, gỗ của dự án lưu trữ 204,4 kg CO_{2e} trên mỗi mét vuông, rất gần với khả năng làm nóng lên toàn cầu tổng thể của tòa nhà là 207 kg CO_{2e} mỗi mét vuông. Tuy nhiên, các nhà thiết kế cũng lưu ý việc lưu trữ carbon sinh học trên thực tế sẽ làm giảm bớt

các tác động của việc xây dựng, ít nhất là trong thời gian ngắn trước khi gỗ bị phân hủy trong bãi chôn lấp khi hết tuổi thọ.

Dự án Catalyst chứng tỏ triển vọng thực sự cho các tòa nhà trung hòa carbon hoặc zero carbon - đối với các cấu trúc có quy mô vừa hoặc nhỏ. Các tác giả dự án chưa đủ khả năng xây dựng theo cách đó trên quy mô lớn, song họ đã đưa ra nhiều cải tiến thú vị trong vật liệu - không chỉ đối với gỗ, mà còn đối với các sản phẩm khác, bao gồm cả những sản phẩm được làm từ chất thải nông nghiệp và những sản

phẩm mang tính thử nghiệm cao như bê tông được phát triển từ vi khuẩn. Theo họ, điều tạo động lực khơi gợi cảm hứng và thúc đẩy sáng tạo chính là tạo khả năng để các tòa nhà tốt hơn chứ không phải "ít kém hơn". Và đó có thể coi là một phần của các giải pháp xây dựng-thiết kế trong tương lai.

Hoff Davidov

Tạp chí Architectural Record, 3/2020

ND: Lê Minh

Thượng Hải tăng tốc phát triển nhà cho thuê giá rẻ

Chính quyền nhân dân thành phố Thượng Hải mới đây thông báo sẽ ban hành "Ý kiến về việc đẩy nhanh phát triển nhà cho thuê giá rẻ của thành phố", và hệ thống chính sách về nhà ở cho thuê giá rẻ sẽ cơ bản được hình thành vào cuối năm nay 2021.

Phó thị trưởng thành phố Thượng Hải cho biết trong giai đoạn "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14", Thượng Hải có kế hoạch xây dựng hơn 470 nghìn căn nhà cho thuê giá rẻ, đạt hơn 40% tổng nguồn cung ứng nhà mới trong thời gian cùng kỳ. Tới cuối giai đoạn "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14", thành phố sẽ xây dựng tổng cộng hơn 600 nghìn căn nhà cho thuê giá rẻ, trong đó cung cấp khoảng 400 nghìn căn để giảm bớt khó khăn về nhà ở cho công dân mới của thành phố và những người trẻ tuổi.

Giám đốc Ủy ban Quản lý Xây dựng nhà ở và đô thị - nông thôn thành phố Thượng Hải cho biết, Thượng Hải sẽ nghiên cứu sâu và đánh giá nhu cầu thuê nhà, khai thác triệt để tiềm năng nguồn cung, đồng thời tiếp tục thúc đẩy và cải thiện hệ thống cung cấp nhà từ nhiều cấp độ, từ "một chiếc giường", "một gian nhà" đến "một căn hộ", đồng thời hoàn thiện chế độ nhà ở

đảm bảo "thuê mua đồng thời".

Trong năm 2021 và 2022, Thượng Hải có kế hoạch xây 240 nghìn căn nhà ở cho thuê giá rẻ, hoàn thành một nửa trong tổng số mục tiêu "Kế hoạch 5 năm lần thứ 14".

Giám đốc Cục Quản lý Nhà thành phố Thượng Hải cho biết, nguồn nhà ở phù hợp điều kiện trong số nhà cho thuê công, nhà cho thuê đơn nguyên và các loại hình nhà ở cho thuê được hỗ trợ chính sách sẽ được đưa vào quản lý nhà cho thuê giá rẻ.

Được biết, các đối tượng nộp đơn xin thuê nhà ở cho thuê giá rẻ ở Thượng Hải không giới hạn hộ khẩu và không giới hạn thu nhập. Yêu cầu đầu vào cơ bản là việc làm hợp pháp ở Thượng Hải và đang gặp khó khăn về nhà ở.

Về thời hạn thuê, thời hạn của hợp đồng thuê về nguyên tắc là không dưới 1 năm và không quá 3 năm, sau khi hết hạn hợp đồng nếu người ở vẫn đủ điều kiện tiếp cận thì có thể tiếp tục thuê. Ngoại trừ nhà cho thuê công cộng, không có thời hạn cho thuê tối đa đối với nhà ở cho thuê giá rẻ khác; nếu đối tượng được đảm bảo mua nhà ở Thượng Hải mà rời khỏi thành phố và không còn đáp ứng các điều kiện

tiếp cận, nhà đó sẽ bị thu hồi và được chuyển quyền sử dụng.

Về giá thuê, hướng đến các dự án cung ứng xã hội, định giá ban đầu dưới 10% giá thuê nhà của nhà ở cho thuê có cùng vị trí, cùng chất lượng trên thị trường, trong các lần điều chỉnh giá tiếp theo, mức tăng cao nhất không quá 5%. Các sở quản lý nhà ở và các cơ quan xây dựng nhà ở và đô thị - nông thôn sẽ thiết lập cơ chế giám sát giá thuê trên thị trường, tăng cường hướng dẫn tổng thể việc định giá ban đầu và điều chỉnh giá của dự án để ổn định giá thuê.

Xét về loại hình căn hộ, nhà cho thuê giá rẻ

chủ yếu là các căn nhà nhỏ với diện tích xây dựng không quá 70m².

Điều đáng nói, đối với nhà cho thuê giá rẻ mới xây hoặc cải tạo xây dựng trên đất không phải thổ cư thì giá nước, điện, gas sẽ áp dụng theo tiêu chuẩn dân sự; trẻ vị thành niên của các gia đình thuê nhà cho thuê giá rẻ cũng sẽ được hưởng các dịch vụ công cơ bản như giáo dục bắt buộc... tại địa phương.

Đặng Quân Thiên

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 11/2021

ND: Kim Nhạn

BỘ XÂY DỰNG ĐỐI THOẠI VỚI DOANH NGHIỆP VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ LĨNH VỰC LIÊN QUAN

Ngày 26/11/2021



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại Hội nghị



Toàn cảnh Hội nghị tại điểm cầu trực tuyến Hà Nội